



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

**02/12/2024 – 06/12/2024**

**Khối Nghiên cứu**


















**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## GIẢI ĐOẠN NƯỚC RÚT, NHIỀU THÔNG TIN HỖ TRỢ, THỊ TRƯỜNG MỞ RỘNG ĐÀ TĂNG

- Cả 2 chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Mỹ (Dow Jones và S&P 500) đều khép lại tháng tăng mạnh nhất trong năm 2024. Hoạt động giao dịch trong tháng 11 chủ yếu tập trung vào đà leo dốc hậu bầu cử sau chiến thắng của Tổng thống đắc cử Donald Trump.
- Hàng loạt ông lớn Phố Wall dự báo chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong năm 2025: Từ Barclays đến JPMorgan, các ngân hàng đầu tư lớn đều nhìn thấy một năm 2025 tươi sáng phía trước cho S&P 500, với mục tiêu tăng từ 8-10%. Tâm lý thị trường rõ ràng đang nghiêng về phía tích cực, bất chấp những thách thức về chính sách và địa chính trị vẫn hiện hữu.
- Thị trường trong nước tiếp tục phục hồi trong “nghỉ ngơi” sang tuần thứ 2 liên tiếp với mức tăng mạnh hơn, chốt tuần ở mức 1.250,46 điểm, tăng +22,36 điểm, tương đương tăng +1,82% so với tuần trước. Mức phục hồi trong vòng 1 tuần và 1 tháng vừa qua chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu Vietel, Công nghệ, Bảo hiểm, Hàng không, v.v... Khối ngoại quay đầu mua ròng hơn 1.100 tỷ đồng, đánh dấu tuần mua ròng đầu tiên kể từ giữa tháng 8.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 13.452 tỷ đồng, giảm -15,2% so với tuần trước đó. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 11 đạt 15.652 tỷ đồng, giảm -10,5% so với tháng 10 và sụt -18,9% svck, ghi nhận mức thấp nhất kể từ tháng 5/2023. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 21.900 tỷ đồng, tăng +25% so với năm 2023.
- Về kỹ thuật, nhịp giảm hơn 100 điểm của chỉ số Vn-Index kể từ đỉnh tháng 10 về vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, tương đương mức giảm hơn 8% có nét tương đồng với 2 nhịp giảm mạnh hơn 9% ở các tháng 4 và 7 trong năm nay khi thị trường đã điều chỉnh về biên dưới của vùng dao động 1.180 điểm – 1.300 điểm suốt 7 tháng qua. Dù là nhịp phục hồi trong nghỉ ngơi khi thanh khoản vẫn tiếp tục giảm nhưng khả năng chỉ số Vn-Index tiếp tục mở rộng đà tăng đang được hỗ trợ từ các thông tin hỗ trợ trong nước. Thị trường có khả năng rung lắc ở vùng cân đáng chú ý 1.260 điểm trong tuần này, đây là cơ hội cho dòng tiền đến sau, cũng như là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu như: BĐS KCN, Logistics, xuất khẩu (dệt may, thủy sản, gỗ), Viettel, thép, hóa chất, Chứng khoán, v.v...

## Các sự kiện chính trong tuần này (02/12 – 06/12)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<p><b>02</b></p> <p> Trung Quốc: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)</p> <p> Châu Âu: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)</p> <p> Châu Âu: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 10)</p> <p> Anh: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)</p> <p> Mỹ: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 11)</p>	<p><b>03</b></p>	<p><b>04</b></p> <p> Mỹ: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)</p> <p> Mỹ: Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (tháng 11)</p> <p> Anh: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)</p> <p> Châu Âu: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)</p> <p> Trung Quốc: Chỉ số PMI dịch vụ (tháng 11)</p>	<p><b>05</b></p> <p> Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu</p>	<p><b>06</b></p> <p> Châu Âu: Tăng trưởng GDP (Q3)</p> <p> Mỹ: Bảng lương phi nông nghiệp (tháng 11)</p> <p> Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 11)</p> <p> Canada: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 11)</p>

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	862.49	0.98%	3.63%	18.64%	23.65%
Dow Jones	44,910.65	1.39%	7.54%	19.16%	23.91%
S&P 500	6,032.40	1.06%	5.73%	26.47%	31.29%
Europe	510.24	0.35%	0.96%	6.52%	9.45%
Japanese	38,148.50	-0.35%	-2.39%	14.00%	14.11%
Korea	2,455.91	-1.81%	-3.92%	-7.51%	-1.96%
China	3,326.46	1.81%	1.42%	11.82%	9.72%
HongKong	19,423.61	1.01%	-4.40%	13.94%	15.41%
Taiwan	22,262.50	-2.80%	-2.44%	24.16%	27.66%
Indian	24,131.10	0.94%	-0.31%	11.04%	19.06%
Singapore	3,739.29	-0.18%	5.07%	15.40%	21.00%
Malaysia	1,594.29	0.28%	-0.47%	9.60%	9.47%
Indonesia	7,114.27	-1.13%	-6.07%	-2.18%	0.77%
Thailand	1,427.54	-1.30%	-2.63%	0.83%	3.42%
Philippine	6,613.85	-2.45%	-7.41%	2.54%	5.90%
Vietnam	1,250.46	1.82%	-1.11%	10.67%	13.39%
Brent Oil	72.94	-2.26%	0.18%	-5.16%	-7.40%
Crude Oil WTI	68.00	-4.55%	-1.82%	-5.09%	-8.19%
Gold	2,681.00	-1.61%	-3.35%	28.17%	27.11%
S&P 500 VIX	13.51	-11.35%	-41.67%	8.51%	6.97%
Dollar Index	105.83	-1.56%	1.88%	4.75%	2.55%
U.S. 10Y	4.18	-5.30%	-2.44%	8.04%	-0.76%
U.S. 2Y	4.16	-5.03%	-0.20%	-2.12%	-8.59%

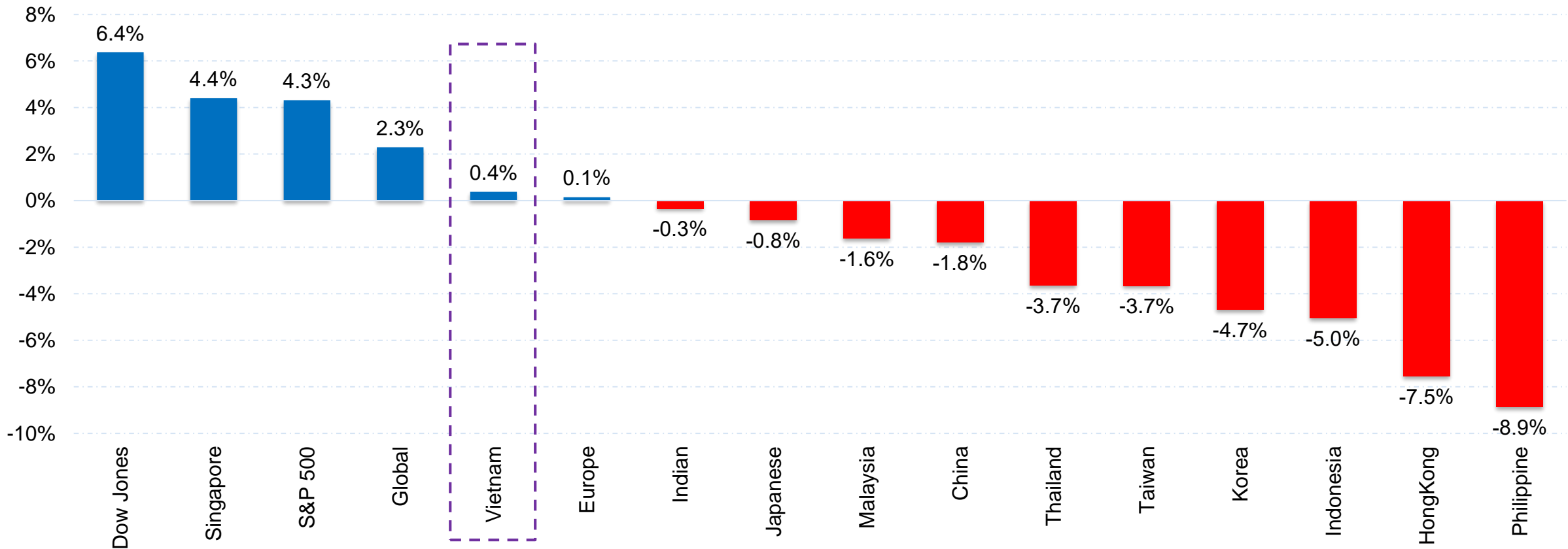
Nguồn: Update 29/11, Investing, MBS Research

- Chốt tuần cuối tháng 11, S&P 500 và Dow Jones đều đóng cửa ở mức cao kỷ lục. Chỉ số Dow Jones tăng 1,4%, đưa mức tăng của cả tháng lên 7,5%. Trong khi đó, S&P 500 và Nasdaq tăng lần lượt 1,06% và 1,13%, chốt cả tháng tăng lần lượt hơn 5% và 6%. Với các mức tăng này, Dow Jones và S&P 500 có tháng tăng trưởng tốt nhất của cả năm 2024.
- Nhà đầu tư đang kỳ vọng rằng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước của ông Trump sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lợi nhuận doanh nghiệp, đưa chứng khoán Mỹ có thể sẽ đạt đỉnh mới trước khi ông Trump nhậm chức vào ngày 20/1 tới. “Ở thời điểm hiện tại, cả nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trên Phố Wall đều tỏ ra không quan tâm đến việc đầu tư vào cổ phiếu bên ngoài Mỹ”, theo chiến lược gia Christopher Wood của công ty Jefferies.
- Giá vàng thế để mắt ngưỡng 2.700 USD/oz và ghi nhận tháng giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2023 do đợt bán tháo hậu bầu cử sau chiến thắng của ông Donald Trump.
- Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác đã giảm xuống mức thấp nhất hơn 2 tuần.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu giảm lần lượt 2,3% và 4,5% ngay cả khi OPEC+ dự kiến sẽ gia hạn cắt giảm sản lượng.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Trái ngược với sự thăng hoa của chứng khoán Mỹ hậu bầu cử, các thị trường khác đang thoái lui

Sự phân hóa rõ rệt giữa tài sản của Mỹ và bên ngoài Mỹ đã trở nên rõ rệt hơn khi nội các của chính quyền Tổng thống Trump bắt đầu hình thành, với những người sẵn sàng thực hiện các đề xuất "Nước Mỹ trên hết" được bổ nhiệm cho các vị trí chủ chốt. Điều đó đã dẫn tới nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của các nhà đầu tư rằng các động thái tăng thuế quan, đặc biệt là đối với Trung Quốc, sẽ tiếp tục gia tăng, cùng với một loạt các chính sách có khả năng gây gián đoạn có thể đẩy lạm phát lên cao hơn và trói buộc các ngân hàng trung ương.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Chỉ số chứng khoán toàn cầu giảm chỉ còn cách đỉnh 1%



## Dow Jones lập kỷ lục mới



## Chứng khoán Châu Âu tiếp tục hồi phục từ mức thấp nhất 3 tháng



## Chứng khoán Trung Quốc quay lại đà tăng với các biện pháp kích thích



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Fed dự kiến giảm lãi suất nhưng với tốc độ thận trọng

Ngày 27/11, theo biên bản cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), các quan chức Fed bày tỏ sự tin tưởng vào việc lạm phát đang dần giảm, đồng thời cho biết sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong thời gian tới nhưng với tốc độ chậm và thận trọng.

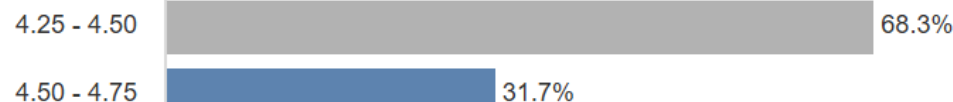
Fed đã hạ lãi suất quỹ liên bang 0,25 điểm phần trăm về vùng 4,5-4,75% vào ngày 7/11. Đây là lần giảm lãi suất thứ hai của Fed trong chu kỳ nới lỏng này, theo sau đợt giảm nửa điểm phần trăm vào tháng 9.

Cuộc họp cuối cùng của Fed trong năm 2024 dự kiến diễn ra vào ngày 17-18/12. Theo FedWatch của sàn giao dịch hàng hóa Chicago (CME), thị trường hiện đánh giá khả năng Fed tiếp tục giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm tại cuộc họp lần tới là 68%. Dù vậy, Fed vẫn duy trì lập trường thận trọng, nhấn mạnh rằng bất kỳ động thái nào cũng sẽ dựa trên dữ liệu thực tế và phù hợp với mục tiêu duy trì ổn định kinh tế dài hạn.

19/12/2024

Thời Gian Hợp: 19/12/2024 02:00

Giá Giao Sau: 95.490



Lãi Suất Định Hướng	Hiện tại	Ngày Trước	Tuần Trước
4.25 - 4.50	68.3%	68.6%	54.4%
4.50 - 4.75	31.7%	31.4%	45.6%

Cập nhật: 30/11/2024 12:35 ICT

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Làn sóng hạ lãi suất toàn cầu theo Fed

Quyết định mới nhất của Fed đã đưa lãi suất chính sách của Mỹ xuống phạm vi 4,50%-4,75%. Trong tuyên bố đưa ra sau cuộc họp, Fed đánh giá các điều kiện thị trường lao động nhìn chung đã nói lỏng mặc dù tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, trong khi hoạt động kinh tế tiếp tục tăng trưởng với tốc độ vững chắc.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đang cân nhắc tiếp tục cắt giảm lãi suất vào tháng 12 tới để hỗ trợ nền kinh tế khu vực đồng Euro vốn đang có dấu hiệu chững lại. ECB đã cắt giảm lãi suất 3 lần kể từ tháng 6 với hy vọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sau thời gian dài duy trì lãi suất cao để kiềm chế lạm phát do tác động từ đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột Nga - Ukraine. Giới phân tích cho rằng ECB có thể sẽ cắt giảm lãi suất thêm 0,25 - 0,5 điểm phần trăm trong kỳ họp chính sách tới.

Theo sau quyết định hạ lãi suất 25 điểm cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong ngày 7/11, nhiều ngân hàng trên thế giới đã giảm lãi suất.

Trước Fed, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) ngày 7/11 giảm lãi suất xuống 4,75%.

Ngoài Fed và BoE, các NHTW khác cũng hạ lãi suất như: Hồng Kông, Peru, Ả Rập Xê út, Qatar, Bahrain, .v.v...

Global Central Bank Policy Rates							
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.25%	2.3%	-2.1%	Lower	Hike	Jul-24
Switzerland	Target Rate	1.00%	0.6%	0.4%	Lower	Cut	Sep-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	1.7%	0.3%	Lower	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.25%	0.8%	1.4%	Higher	Cut	Oct-24
Sweden	Repo Rate	2.75%	1.6%	1.2%	Unchanged	Cut	Nov-24
Denmark	Deposit Rate	2.85%	1.6%	1.3%	Higher	Cut	Oct-24
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.9%	1.1%	Higher	Hike	May-23
<b>South Korea</b>	<b>Repo Rate</b>	<b>3.00%</b>	<b>1.3%</b>	<b>1.7%</b>	<b>Lower</b>	<b>Cut</b>	<b>Nov-24</b>
China	Loan Prime Rate	3.10%	0.3%	2.8%	Lower	Cut	Oct-24
Eurozone	Deposit Rate	3.25%	2.0%	1.3%	Higher	Cut	Oct-24
Canada	Overnight	3.75%	2.0%	1.8%	Higher	Cut	Oct-24
Czech Republic	Repo Rate	4.00%	2.8%	1.2%	Higher	Cut	Nov-24
New Zealand	Cash Rate	4.25%	2.2%	2.1%	Lower	Cut	Nov-24
Australia	Cash Rate	4.35%	2.1%	2.3%	Unchanged	Hike	Nov-23
Norway	Deposit Rate	4.50%	2.6%	1.9%	Lower	Hike	Dec-23
US	Fed Funds	4.63%	2.6%	2.0%	Higher	Cut	Nov-24
UK	Bank Rate	4.75%	2.3%	2.5%	Lower	Cut	Nov-24
Hong Kong	Base Rate	5.00%	1.4%	3.6%	Lower	Cut	Nov-24
Peru	Policy Rate	5.00%	2.0%	3.0%	Higher	Cut	Nov-24
Chile	Base Rate	5.25%	4.7%	0.6%	Higher	Cut	Oct-24
Saudi Arabia	Repo Rate	5.25%	1.9%	3.4%	Higher	Cut	Nov-24
Poland	Repo Rate	5.75%	5.0%	0.8%	Higher	Cut	Oct-23
Indonesia	Repo Rate	6.00%	1.7%	4.3%	Lower	Cut	Sep-24
Philippines	Key Policy Rate	6.00%	2.3%	3.7%	Higher	Cut	Oct-24
India	Repo Rate	6.50%	6.2%	0.3%	Higher	Hike	Feb-23
South Africa	Repo Rate	7.75%	2.8%	5.0%	Lower	Cut	Nov-24
Colombia	Repo Rate	9.75%	5.4%	4.3%	Lower	Cut	Oct-24
Mexico	Overnight Rate	10.25%	4.8%	5.5%	Higher	Cut	Nov-24
Brazil	Target Rate	11.25%	4.8%	6.5%	Higher	Hike	Nov-24
Russia	Key Policy Rate	21.00%	8.5%	12.5%	Lower	Hike	Oct-24
Argentina	Overnight Repo	35.00%	193.0%	-158.0%	Lower	Cut	Nov-24
Turkey	Repo Rate	50.00%	48.6%	1.4%	Lower	Hike	Oct-24



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Chỉ số Dollar Index về mức thấp nhất 2 tuần

Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh của bạc xanh so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác chốt tuần ở mức 105,83 điểm, mức thấp nhất trong hơn hai tuần - theo dữ liệu từ trang Marketwatch. Dù vậy, chỉ số này tháng 11 vẫn tăng 1,44%, thị trường kỳ vọng rằng chiến thắng hôm 5/11 của ông Trump sẽ thúc đẩy chi tiêu tài khóa mạnh, thuế quan tăng cao và chính sách nhập cư thắt chặt.



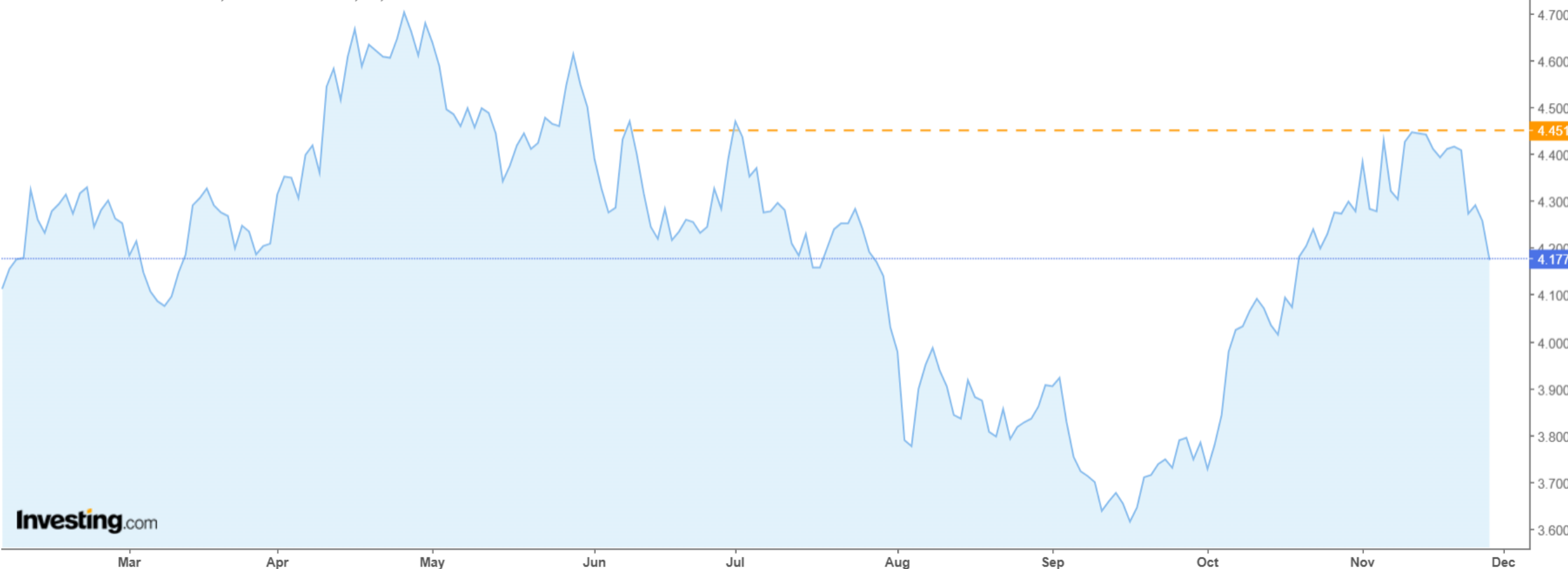
# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm gần 27 điểm cơ bản kể từ đỉnh

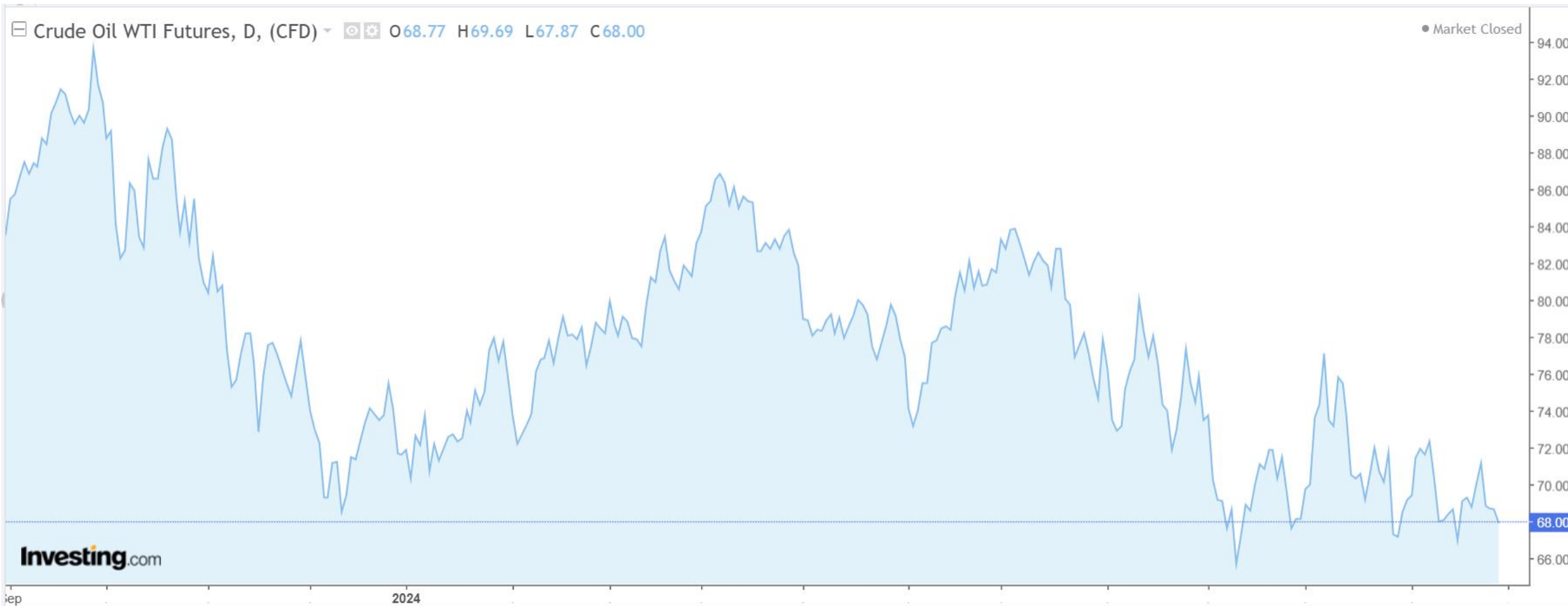
Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm về mức thấp hơn so với lần hạ lãi suất thứ 2 của Fed kể từ đầu năm. Tuy vậy, sau khi Fed giảm lãi suất nửa điểm phần trăm cách đây hơn 2 tháng, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ thực ra không giảm mà liên tục tăng. Tình trạng của nền kinh tế Mỹ hiện tại nhìn chung cho thấy nhịp tăng trưởng còn vững và tốc độ giảm của lạm phát đang có dấu hiệu chững lại. cộng thêm các chính sách có thể khiến lạm phát tăng trong 4 năm tới của Tổng thống đắc cử Donald Trump, khiến giới đầu tư lo ngại rằng Fed sẽ phải giãn bớt tiến độ giảm lãi suất.

United States 10-Year, United States, D, NYSE O4.254 H4.256 L4.172 C4.177



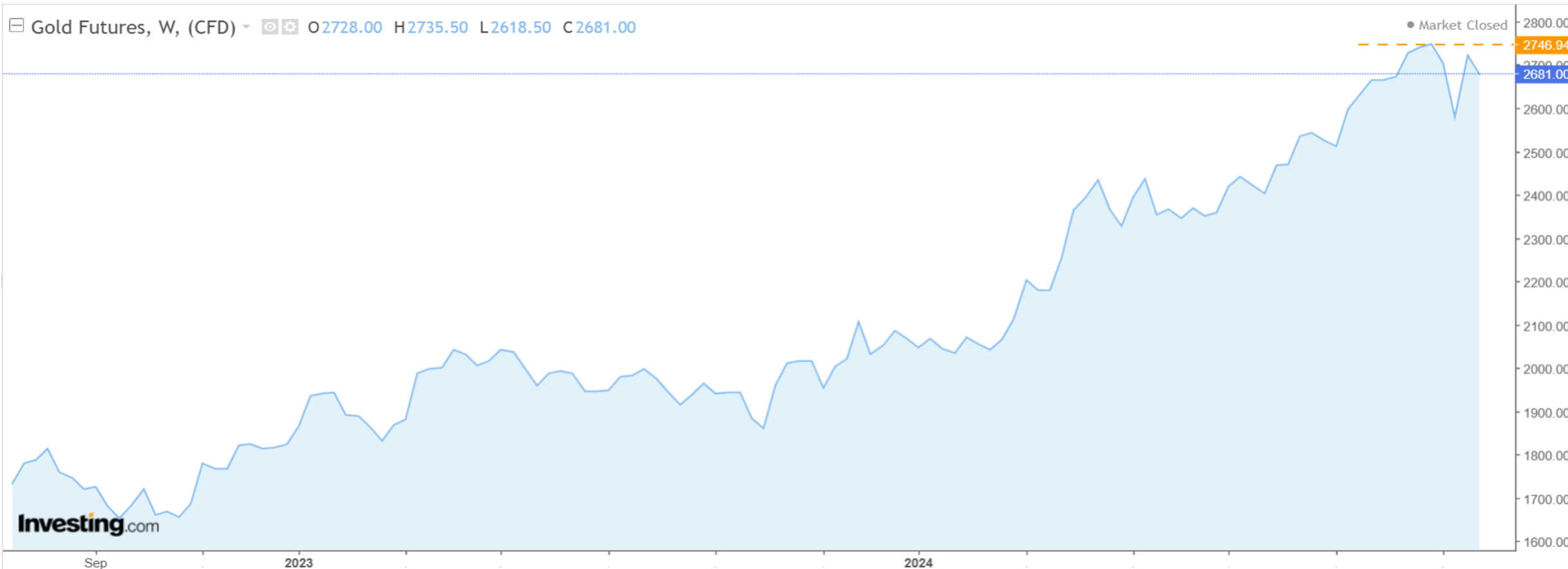
## Giá dầu WTI để mất ngưỡng 70 USD/thùng ngay cả khi OPEC+ dự kiến sẽ gia hạn cắt giảm sản lượng

Xung đột ở Trung Đông không làm gián đoạn nguồn cung, vốn dự kiến sẽ dồi dào hơn vào năm 2025. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) nhận thấy khả năng nguồn cung dư thừa hơn 1 triệu thùng/ngày – tương đương với hơn 1% sản lượng toàn cầu. Nhóm OPEC+ bao gồm Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh như Nga, đã hoãn cuộc họp chính sách tiếp theo từ ngày 01/12 sang ngày 05/12. OPEC+ dự kiến sẽ quyết định gia hạn việc cắt giảm sản lượng tại cuộc họp này.



## Giá vàng thế giới có tháng giảm mạnh nhất trong hơn một năm

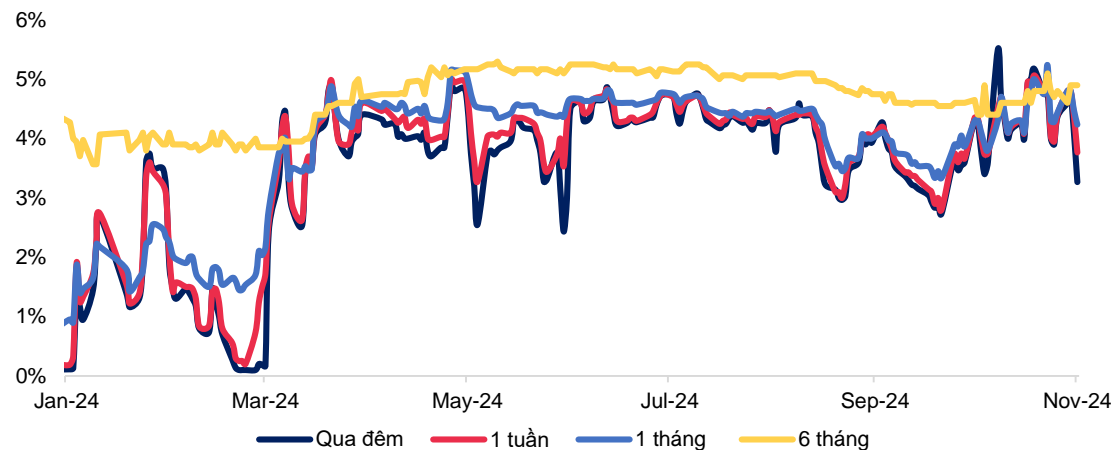
Tuy tăng giá trong phiên giao dịch thứ Sáu, giá vàng tuần này giảm 1,61% sau đợt bán tháo mạnh hôm đầu tuần. Tính chung cả tháng, giá kim loại quý này giảm 3,35%, trong bối cảnh đồng USD tăng mạnh sau khi ông Donald Trump đắc cử tổng thống Mỹ. Đây là tháng giá vàng giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2023. Tuy nhiên, tính từ đầu năm, giá vàng vẫn tăng hơn 28%. Các số liệu kinh tế được công bố vào tuần sau - gồm số lượng việc làm cần tuyển, Báo cáo của công ty dịch vụ tuyển dụng ADP và báo cáo việc làm - sẽ mang lại căn cứ quan trọng để dự báo triển vọng chính sách của Fed thời gian tới. Tuy nhiên, nhiều nhà phân tích lạc quan về triển vọng giá vàng thời gian tới dù dự báo sẽ có nhiều biến động mạnh.



## Lãi suất

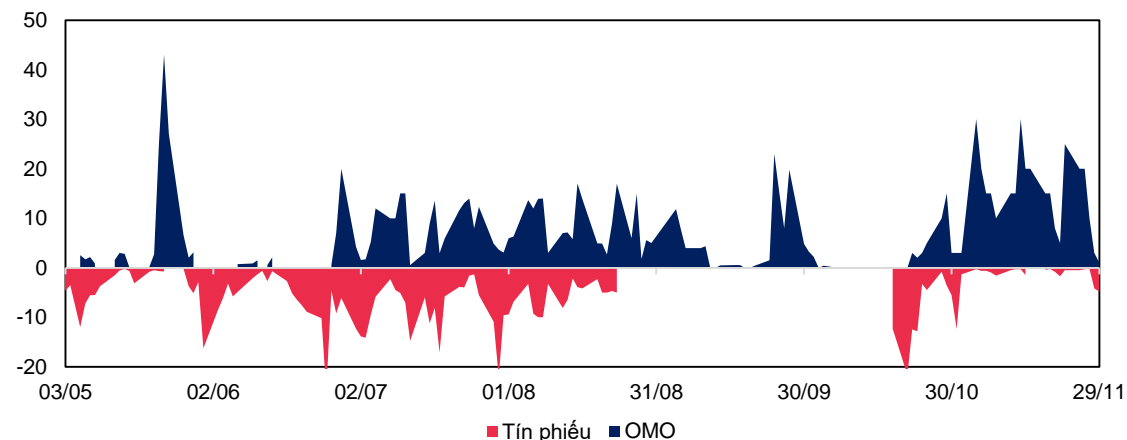
- Tuần vừa qua, NHNN tiếp tục kết hợp sử dụng cả 2 kênh OMO lẫn phát hành tín phiếu nhằm điều tiết thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt gần 10 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 4%. Song song với đó, NHNN vẫn tiếp tục bơm vốn qua kênh OMO với lượng vốn được bơm trong tuần đạt gần 54 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%. Chúng tôi ước tính khoảng gần 4 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần này.
- Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt đáng kể trong tuần vừa rồi trong bối cảnh thanh khoản hệ thống đã dần ổn định trở lại. Cụ thể, lãi suất qua đêm đã giảm về mức thấp nhất trong tháng này tại 3,3%. Các kỳ hạn dưới 1 tháng cũng trên đà giảm, hiện đang dao động ở mức 3,8% - 4,1%. Trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng hiện đang giao dịch ở mức 4,9%.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở



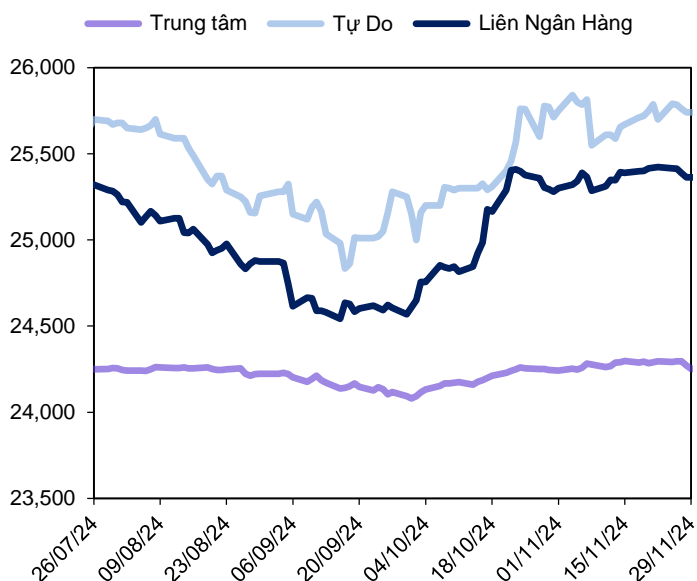
Nguồn: NHNN, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

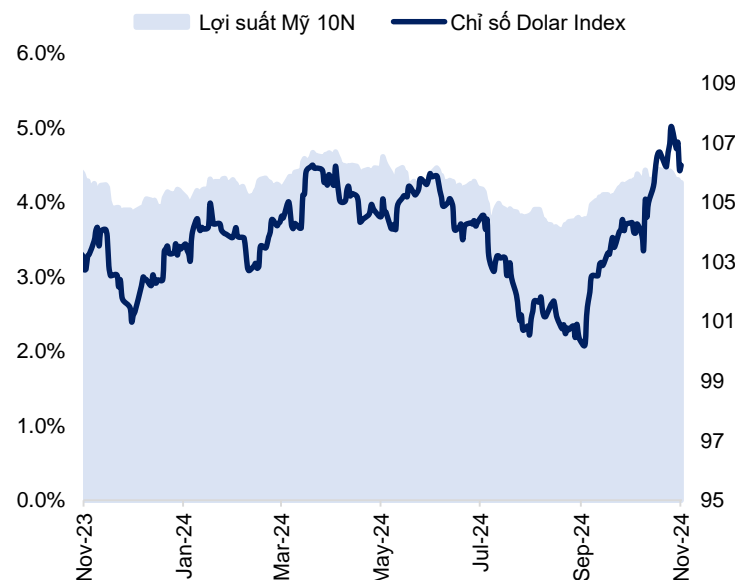
Mặc dù đã giảm đáng kể so với mức đỉnh 2 năm ở cuối tuần trước, chỉ số DXY hiện vẫn đang dao động quanh mức 106 điểm sau khi biên bản họp tháng 11 của Fed cho thấy các quan chức thống nhất sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất với nhịp độ chậm hơn, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn tăng trưởng ổn định nhưng còn đối mặt với nhiều bất ổn về điều kiện kinh tế trong thời gian tới. Cùng với đó, việc chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) trong tháng 10 ghi nhận mức tăng 2,3% svck, cao hơn mức 2.1% của tháng 9, đã củng cố thêm cho lập trường cắt giảm lãi suất thận trọng hơn của Fed. Hiện thị trường đang định giá khoảng 68% khả năng Fed sẽ giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong tháng 12 và đưa phạm vi lãi suất về mức 4,25% - 4,5%. Nhờ sự chững lại của đồng USD, tỷ giá liên ngân hàng đã giảm 75 điểm cơ bản so với cuối tuần trước về mức 25.344 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do đang giao dịch tại mức 25.740 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24.251 VND/USD.

### Tỷ giá USD/VND



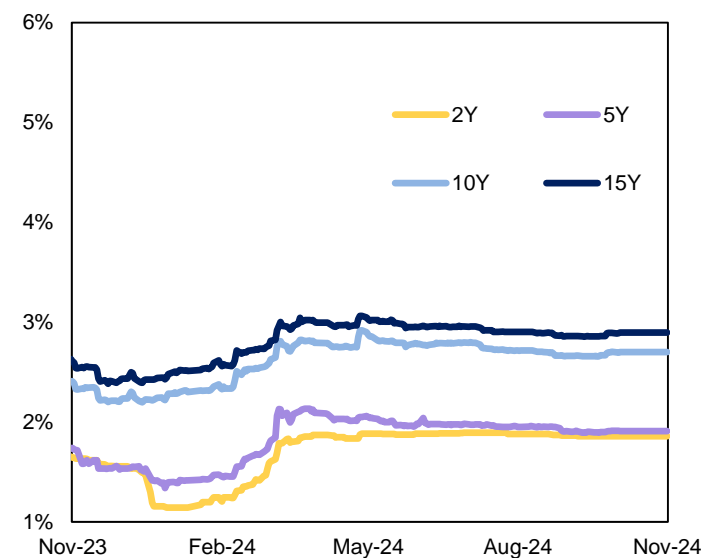
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

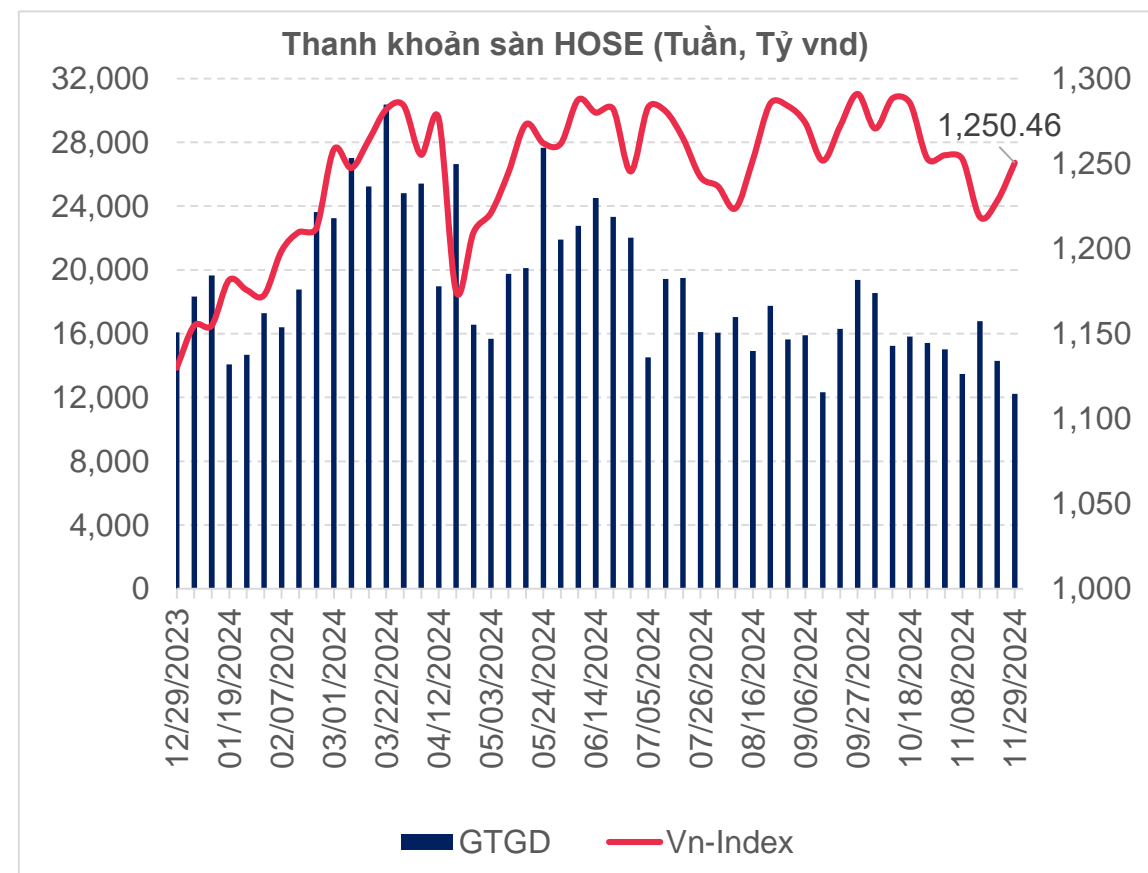
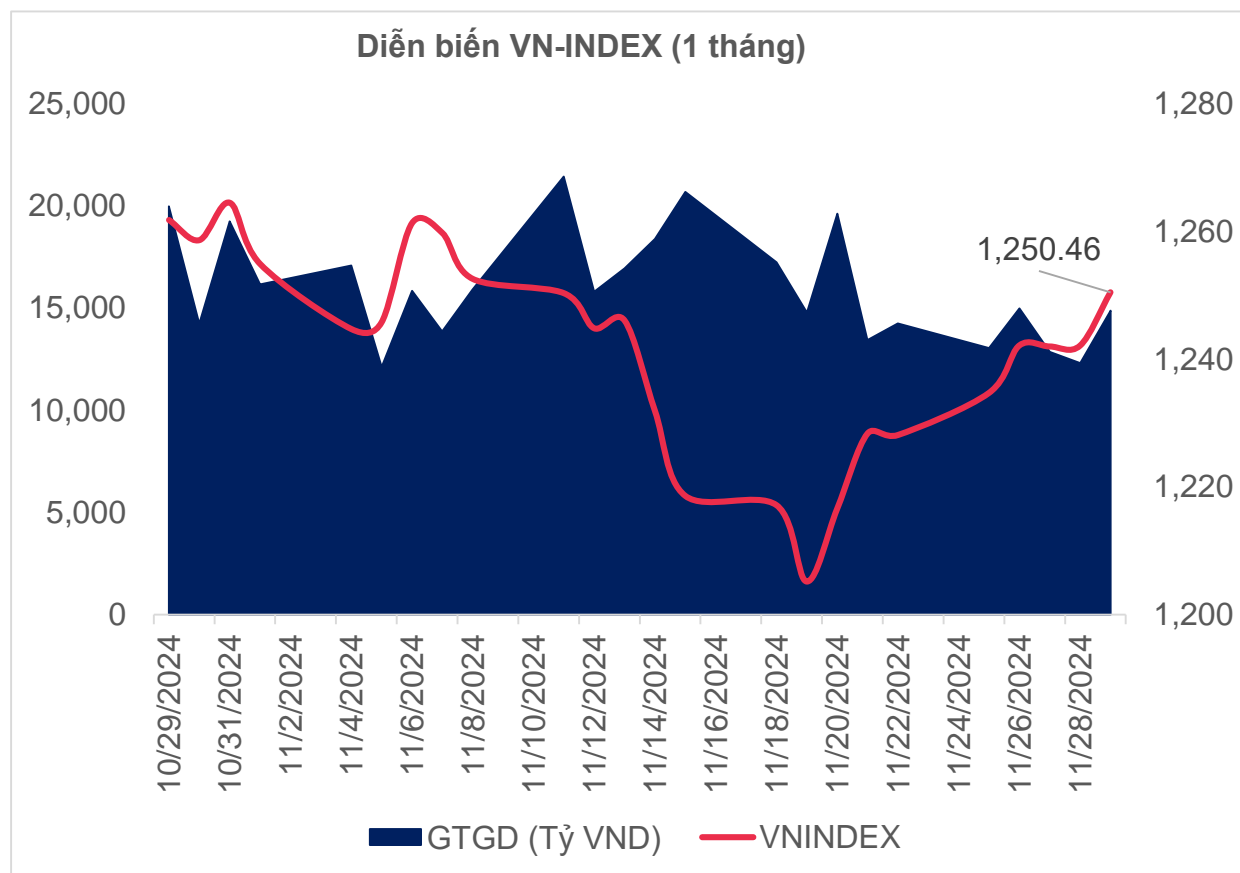
### Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Vn-Index tăng tuần thứ 2 liên tiếp, lấy lại ngưỡng 1.250 điểm nhưng thanh khoản toàn thị trường ở mức thấp

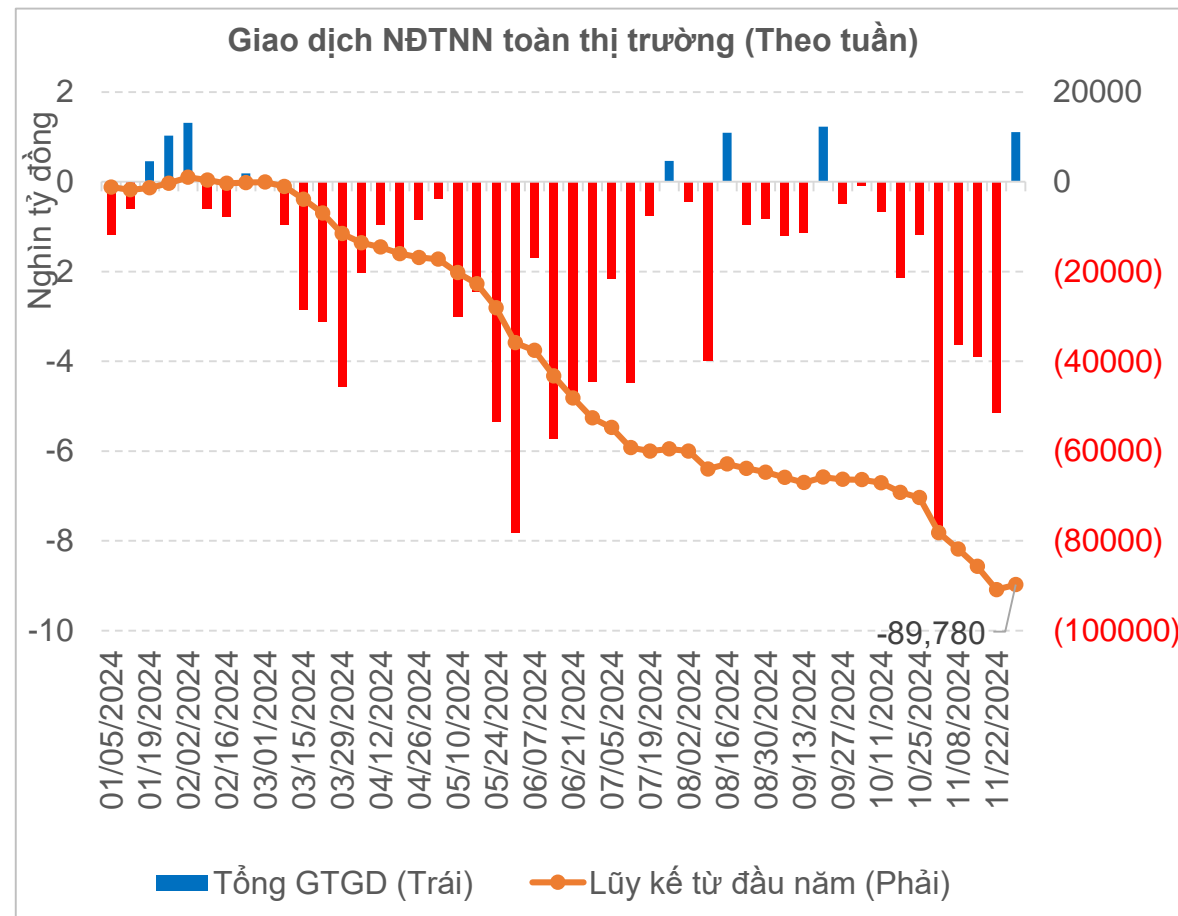
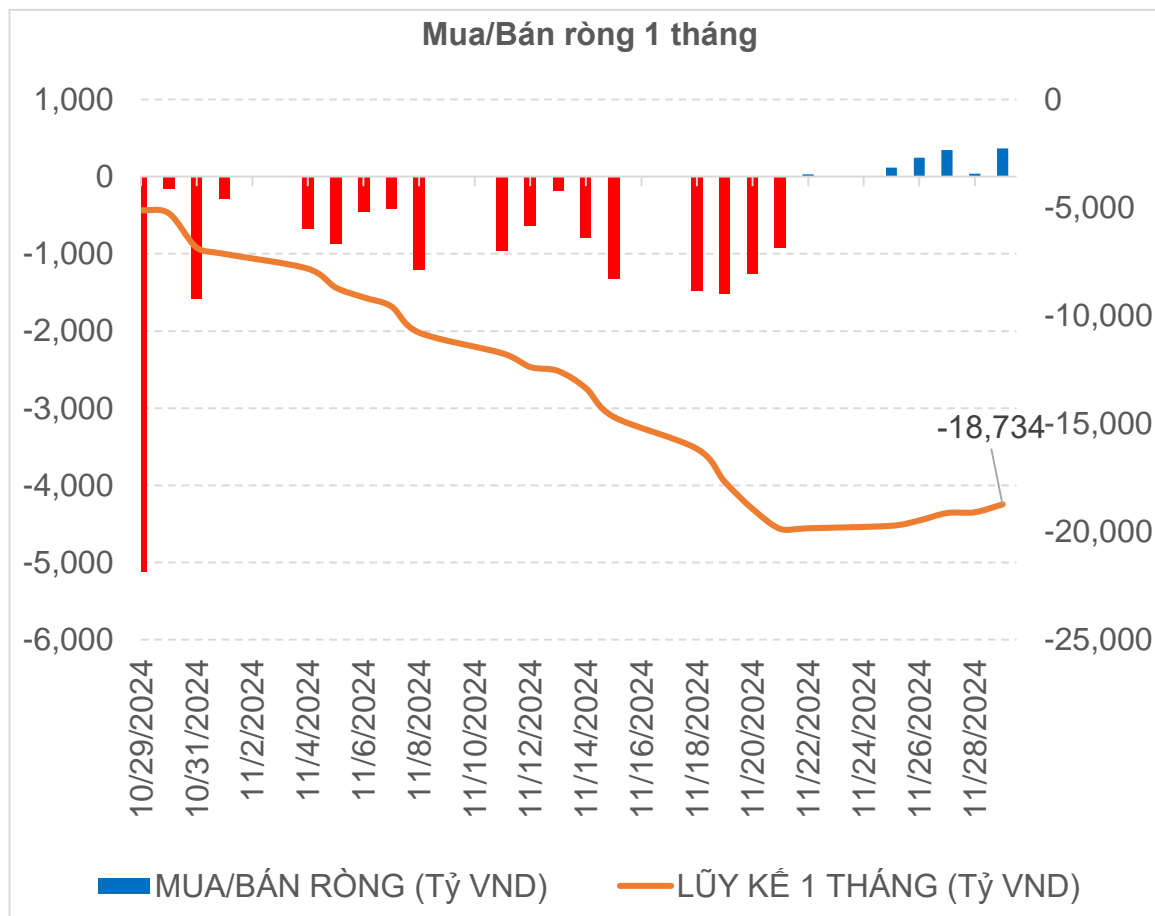
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.250,46 điểm, tăng +22,36 điểm, tương đương tăng +1,82% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 2 liên tiếp kể từ vùng đáy 1.200 điểm. Nhóm Vn30 và Smallcap đều có mức tăng 2% trong khi Midcap tăng 1,8%. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua còn 13.452 tỷ đồng, giảm -15,2% so với tuần trước đó. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 11 đạt 15.652 tỷ đồng, giảm -10,5% so với tháng 10 và sụt -18,9% svck, ghi nhận mức thấp nhất kể từ tháng 5/2023. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 21.900 tỷ đồng, tăng +25% so với năm 2023.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại quay đầu mua ròng hơn 1.100 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -89.780 tỷ đồng



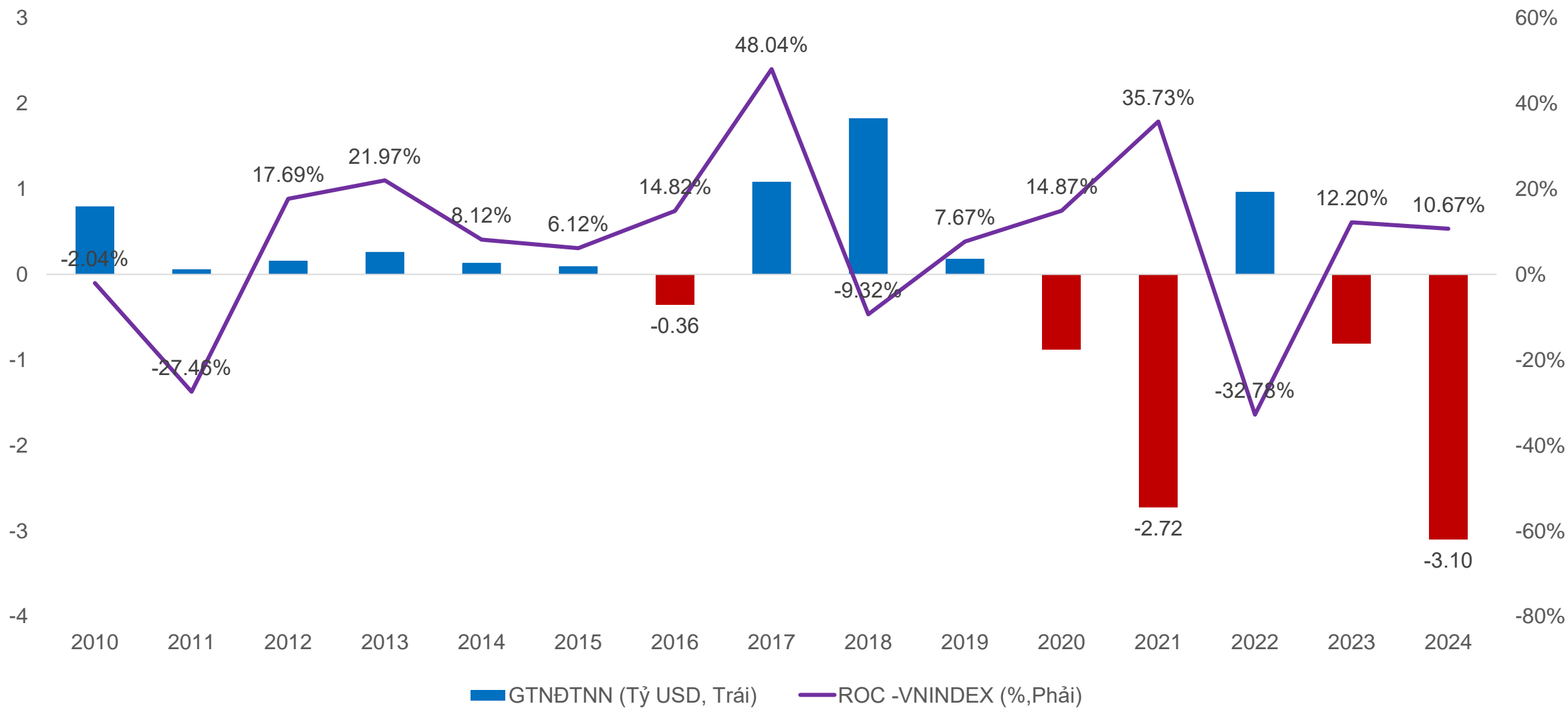


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm nay, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,1 tỷ USD)

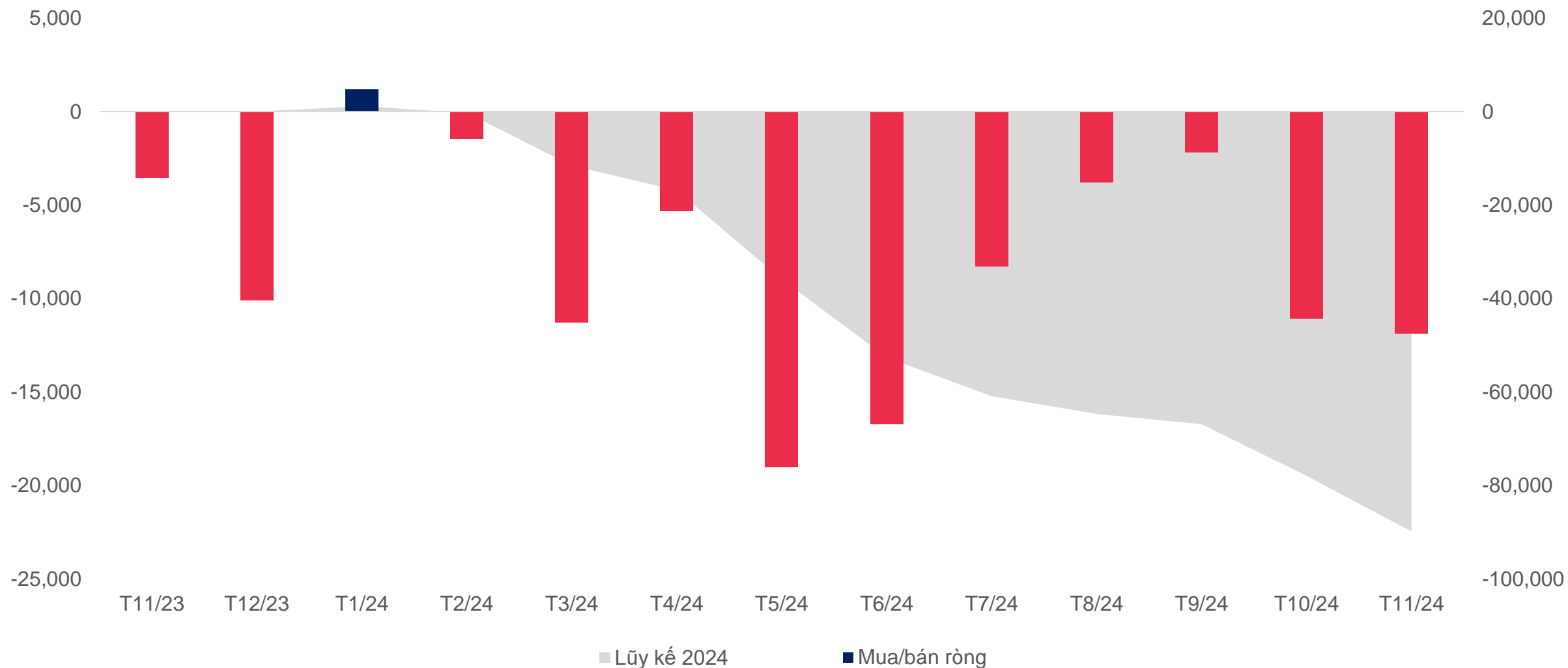
Giao dịch khối ngoại và Vn-Index (2010 -2024)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Dòng vốn đầu tư quốc tế rút ròng ở nhiều thị trường Châu Á dù đồng tiền ở các quốc gia này đã tăng giá trở lại

Nhiều đồng tiền ở khu vực Châu Á đã tăng giá trở lại so với đồng USD trong vòng 5 ngày qua. Tuy vậy, trong vòng 1 tháng trở lại đây, ngoài đồng Yên vẫn mạnh hơn so với đồng USD, đa số các đồng tiền khác vẫn mất giá so với đồng USD. Những diễn biến mới về sức mạnh đồng bạc xanh tiếp tục gây áp lực đến các đồng tiền quốc tế, trong đó có lo ngại mới về khả năng tỷ giá bước vào chu kỳ tăng mới. Nhiệm kỳ đầu tiên của ông Trump có thể cung cấp một số kinh nghiệm cho thị trường. Sau khi vị tỷ phú Mỹ đắc cử hồi năm 2016, đô la Mỹ cũng tăng vọt, đi kèm với sự đi lên của giá cổ phiếu và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ - một mô hình tương tự những gì diễn ra gần đây.

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
<b>Equity</b>								
+ Asia (11)								
	China	30SEP2024		+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2	
	India	27NOV2024	-124.2	+1,469.4	-1,553.3	-11,981.7	-948.0	+7,244.7
	Indonesia	28NOV2024	-119.3	-126.4	-944.0	-1,662.8	+1,586.3	+2,083.4
	Japan	22NOV2024		-2,881.5	+2,223.3	+18,833.2	+12,832.2	+4,639.8
	Malaysia	28NOV2024	-161.6	-374.6	-575.9	-988.6	-182.5	-127.0
	Philippines	27NOV2024	-21.3	-23.9	-307.9	-286.2	-264.0	-251.7
	S. Korea	29NOV2024	-615.4	-1,468.0	-3,203.6	-5,991.9	+3,954.9	+7,612.6
	Sri Lanka	28NOV2024	-.8	-2.2	-9.3	-10.6	-29.8	-31.8
	Taiwan	28NOV2024	-162.2	-2,191.3	-7,386.0	-6,255.7	-19,596.6	-14,235.5
	Thailand	28NOV2024	-25.1	-86.7	-361.0	-1,206.2	-3,786.9	-3,788.6
	Vietnam	28NOV2024	+13.3	+24.9	-481.7	-877.1	-3,102.4	-3,463.5

	5 Day	1 Mon	3 Mon	6 Mon	Year-Dt
1 INR	-0.06	-0.50	-0.75	-1.37	-1.53
2 HKD	0.02	-0.15	0.19	0.39	0.37
3 IDR	0.19	-0.54	-2.71	1.99	-2.83
4 CNY	0.19	-1.45	-1.89	0.21	-1.85
5 CNH	0.29	-1.33	-2.00	0.48	-1.56
6 VND	0.31	-0.16	-1.83	0.45	-4.24
7 TWD	0.38	-1.14	-1.72	-0.52	-5.44
8 PHP	0.48	-0.62	-3.99	-0.34	-5.54
9 SGD	0.52	-1.17	-2.74	0.93	-1.46
10 MYR	0.64	-1.42	-2.94	5.92	3.43
11 KRW	0.80	-0.63	-4.54	-2.15	-7.65
12 THB	0.96	-1.42	-0.91	7.31	-0.31
13 JPY	3.05	2.10	-3.47	4.95	-6.10

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Tuần vừa qua, các quỹ ETF bán ròng, tập trung ở quỹ VanEck (-5,85 triệu USD), Diamond (-8 triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow ↑ (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	-.24	-1.10	-3.37	-4.95	-31.52
Median	.00	.00	.00	.00	-1.32
1 DCFVMVN Diamond ETF	-1.51	-8.02	-9.43	+15.54	-347.77
2 VanEck Vietnam ETF	.00	-5.85	-28.90	-33.33	-45.89
3 Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	.00	-5.46	-8.43	-18.65	-68.37
4 DCFVMVN30 ETF Fund	-1.88	-5.04	-7.51	-17.44	-80.76
5 MAFN VNDIAMOND ETF	-3.22	-3.22	-3.16	-3.16	-1.22
6 KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	-2.81	-36.85	-36.85	-63.76
7 Premia Vietnam ETF	.00	-.72	-.72	+0.07	-10.31
8 MAFN VN30 ETF	-.18	-.18	-.18	-.25	-1.41
9 CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	-.12	+0.03	+0.15	-2.17
10 Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	-1.09	-48.66	-215.02
11 Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75
12 CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
13 KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	.00	-2.70	-2.70
14 Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00
15 Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00
16 Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	.00	.00	.00	.00	.00
17 Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00
18 DCFVMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.97	+5.20
19 FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
20 IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
21 KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	+0.05	+0.05	-1.67
22 KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	+1.23	+1.74
23 SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	+0.66	+0.08
24 SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31
25 SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	+0.47	-6.02	-84.12
26 VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00
27 Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93
28 KIM Growth VN30 ETF	.00	+0.67	+1.34	+8.91	+40.85

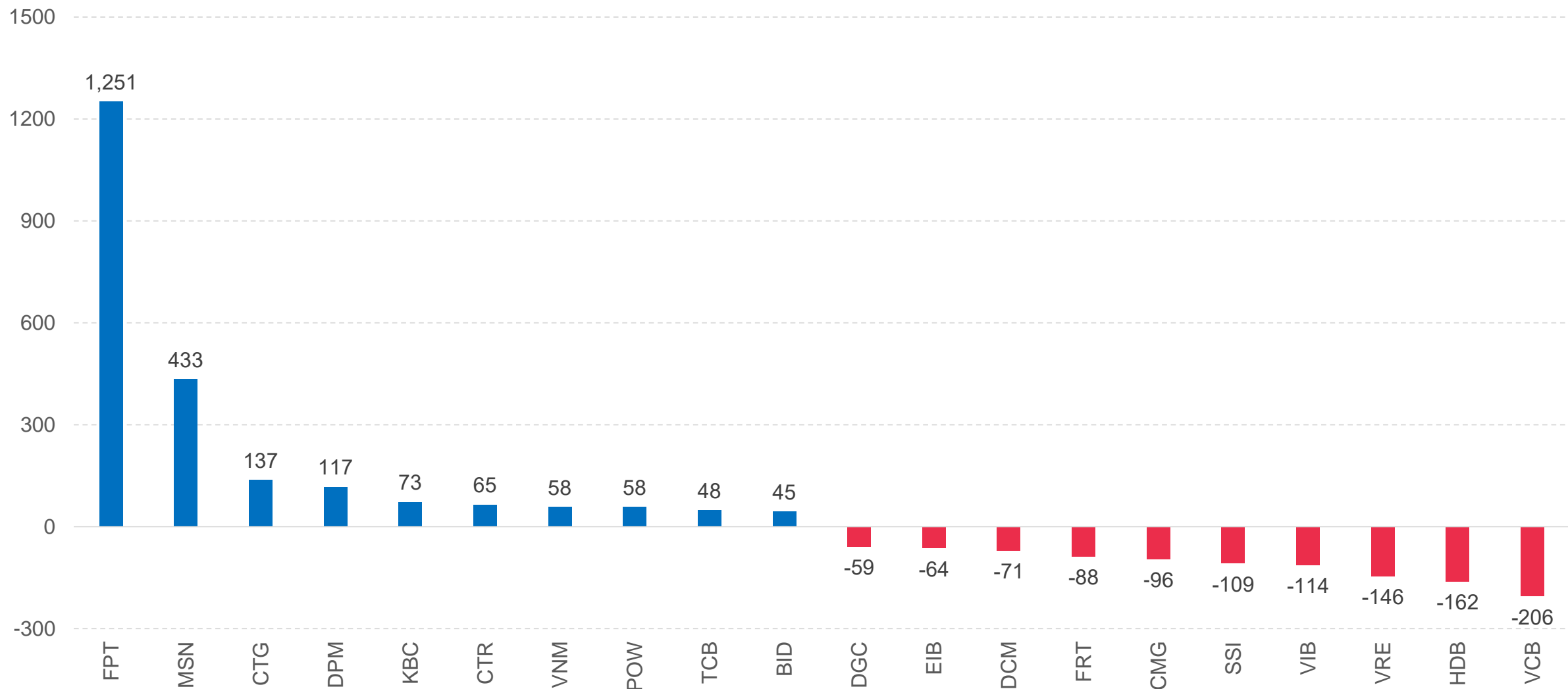
Name	1D Return	MTD Return	YTD Return ↓	1 Yr Return
Average	-0.13%	-2.69%	+5.45%	+9.41%
Median	-0.12%	-2.88%	+13.17%	+14.97%
1 Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	+0.10%	-4.90%	+26.31%	+37.06%
2 MAFN VNDIAMOND ETF	-0.67%	-4.00%	+22.87%	+29.76%
3 DCFVMVN Diamond ETF	+0.31%	-3.33%	+21.75%	+31.93%
4 KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	-0.83%	-2.20%	+18.29%	+21.70%
5 DCFVMVN30 ETF Fund	+0.04%	-2.99%	+16.98%	+21.55%
6 KIM Growth VNFINSELECT ETF	0%	-3.95%	+16.98%	+22.17%
7 Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	+0.92%	-1.89%	+16.24%	+21.09%
8 SSIAM VN30 ETF	+0.19%	-2.81%	+16.18%	+22.21%
9 MAFN VN30 ETF	-0.95%	-3.22%	+15.79%	+22.03%
10 KIM Growth VN30 ETF	-0.80%	-3.45%	+15.73%	+21.57%
11 SSIAM VNX50 ETF	-1.44%	-4.30%	+14.49%	+14.97%
12 KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	-1.91%	-7.78%	+14.24%	+21.71%
13 VinaCapital VN100 ETF	+0.58%	-2.40%	+13.96%	+18.92%
14 SSIAM VNFIN LEAD ETF	-0.14%	-4.61%	+13.17%	+18.17%
15 DCFVMVN Mid Cap ETF	-0.09%	-3.11%	+5.69%	+11.84%
16 Fubon FTSE Vietnam ETF	-0.52%	-1.11%	-1.62%	-0.69%
17 IPAAM VN100 ETF	+1.13%	-4.82%	-3.92%	-3.11%
18 Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-1.77%	-0.06%	-6.00%	-3.43%
19 CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	+1.29%	-1.26%	-6.59%	-3.52%
20 Premia Vietnam ETF	0%	-2.83%	-7.33%	-4.76%
21 FPT CAPITAL VNX50 ETF	+1.36%	-2.94%	-7.33%	-3.72%
22 Global X MSCI Vietnam ETF	-0.68%	-2.70%	-7.46%	-3.69%
23 CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	+0.80%	-2.34%	-7.59%	-3.31%
24 Premia Vietnam ETF	-0.53%	-2.78%	-7.92%	-4.40%
25 VanEck Vietnam ETF	-0.81%	-2.14%	-9.79%	-5.90%
26 Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	+1.36%	+3.85%	-10.91%	-14.51%
27 Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	-0.16%	+4.43%	-25.08%	-31.56%
28 KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	-0.50%	-5.73%	--	--

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)

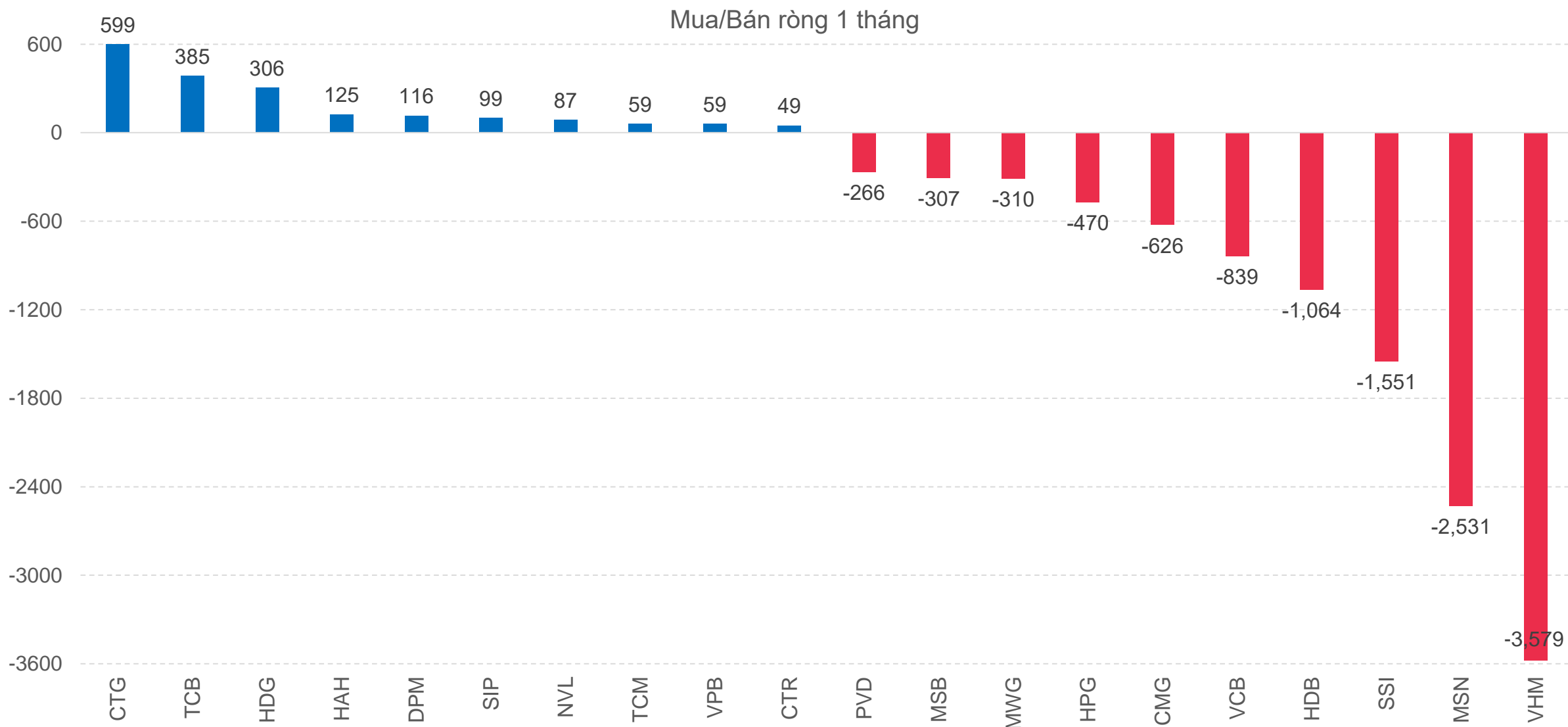
Mua/Bán ròng 1 tuần



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



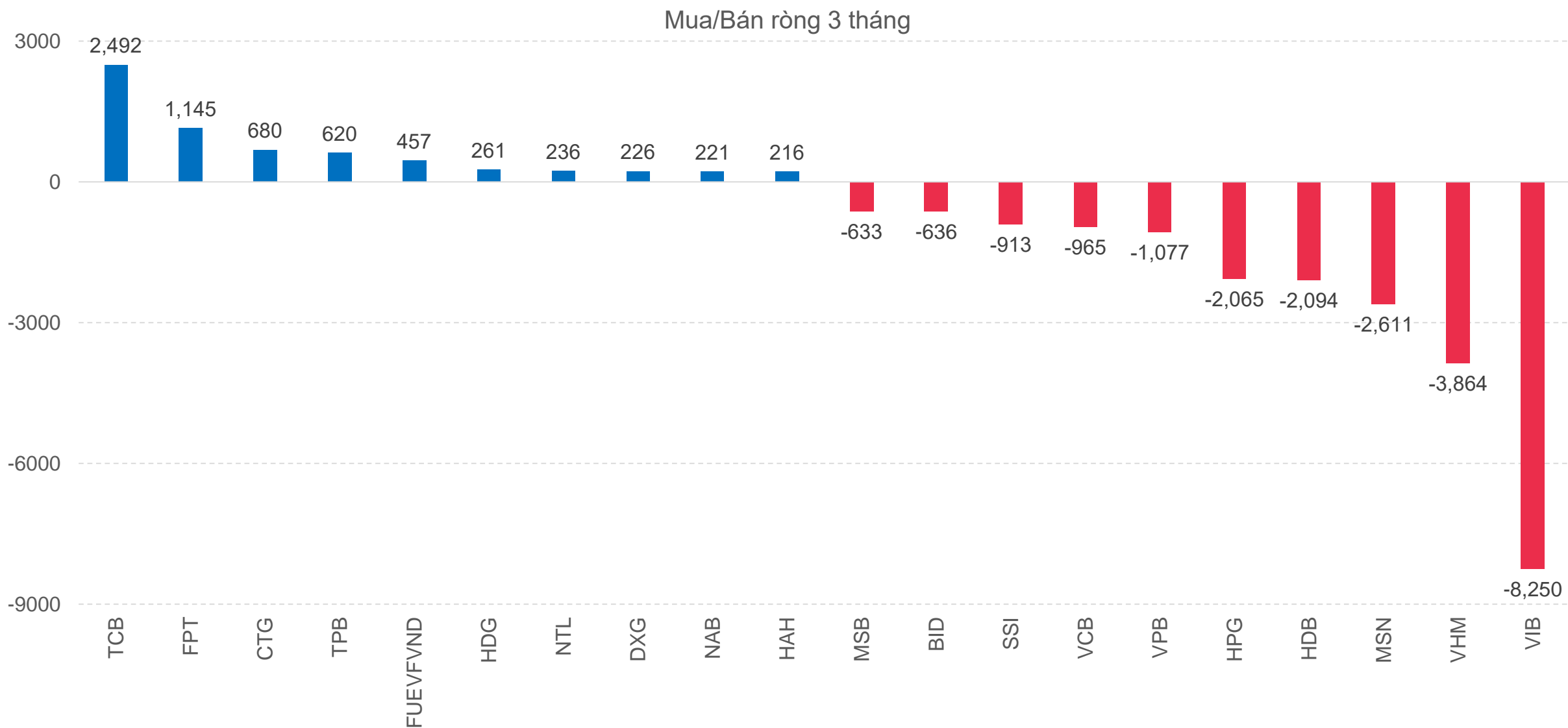
## Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



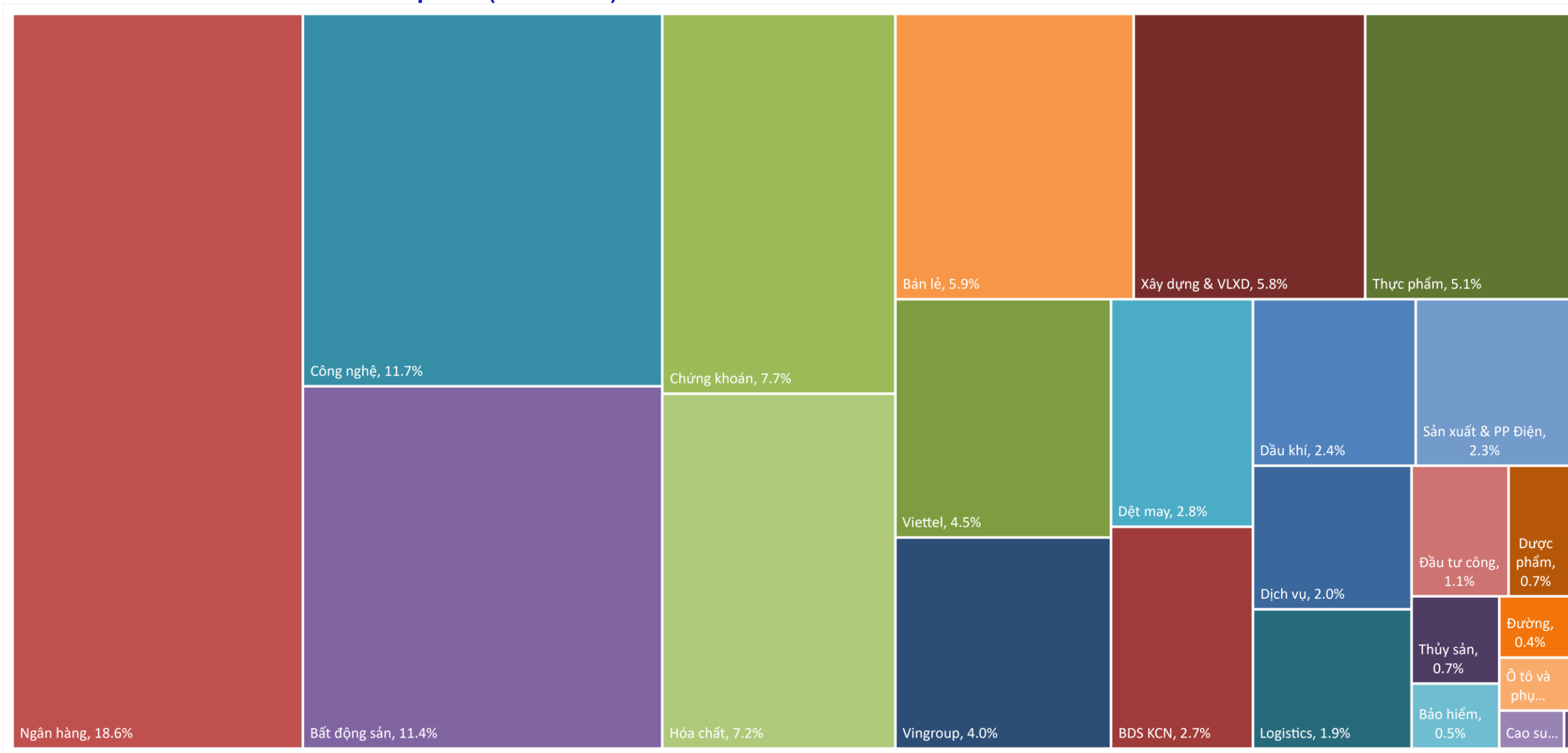
## Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng (Tỷ VND, HOSE)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

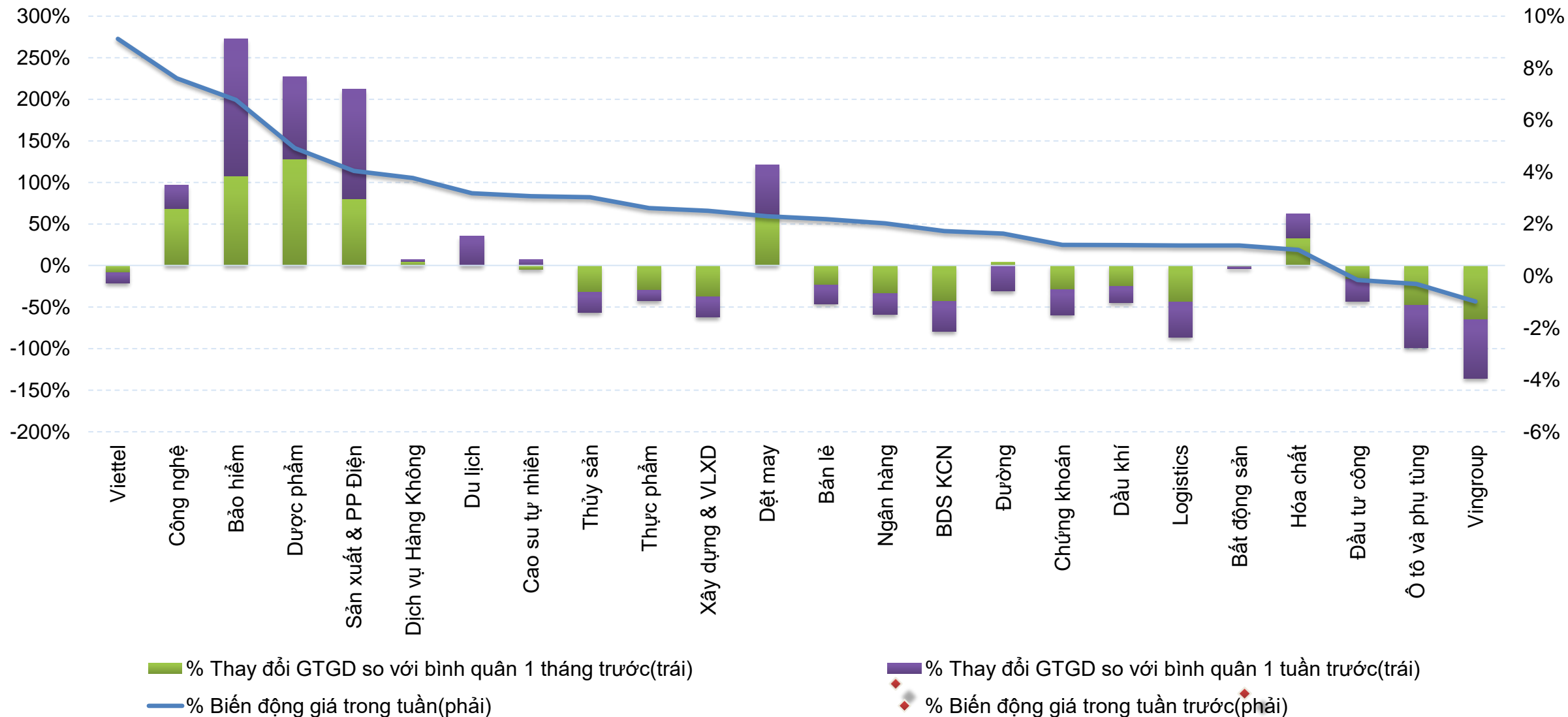




# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



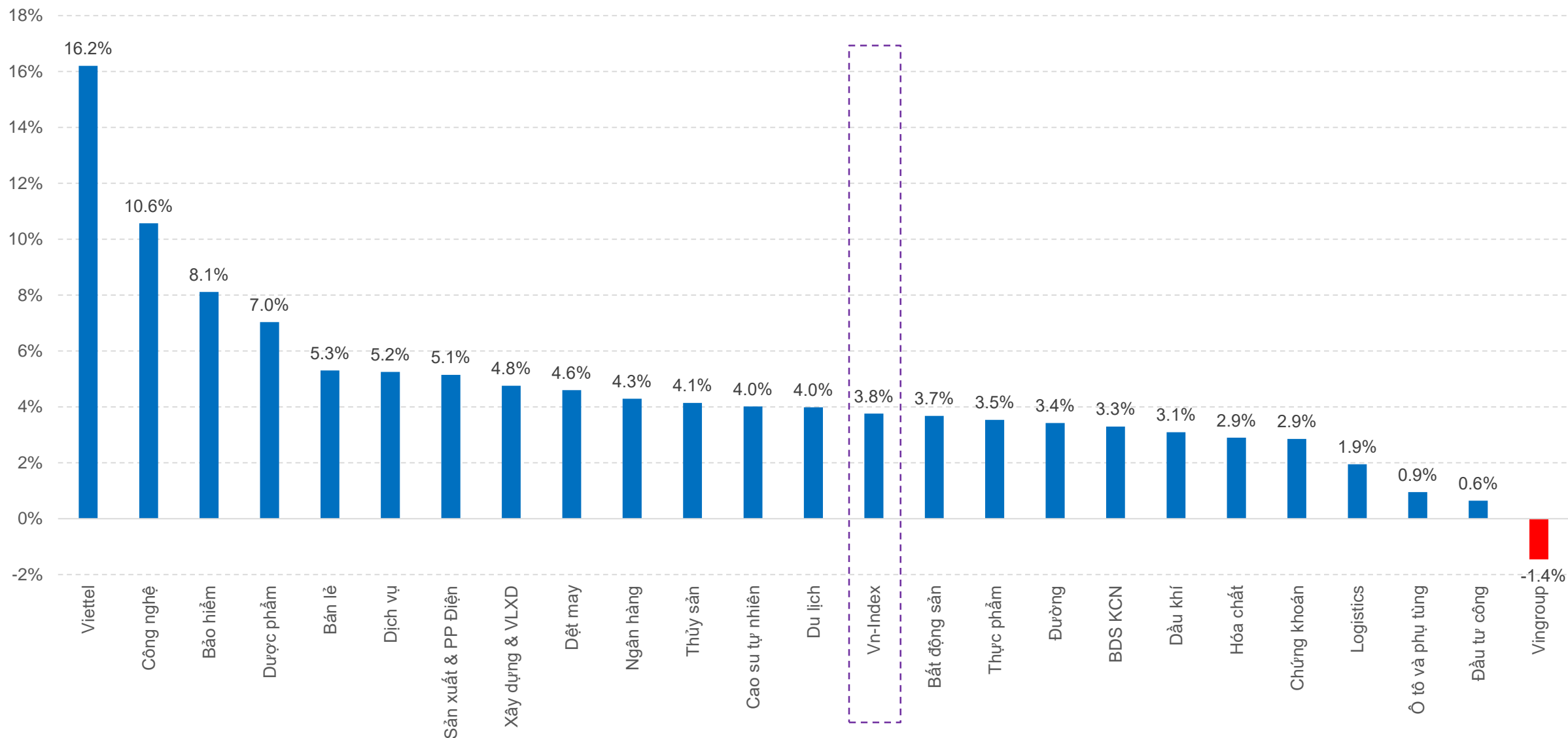
## Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



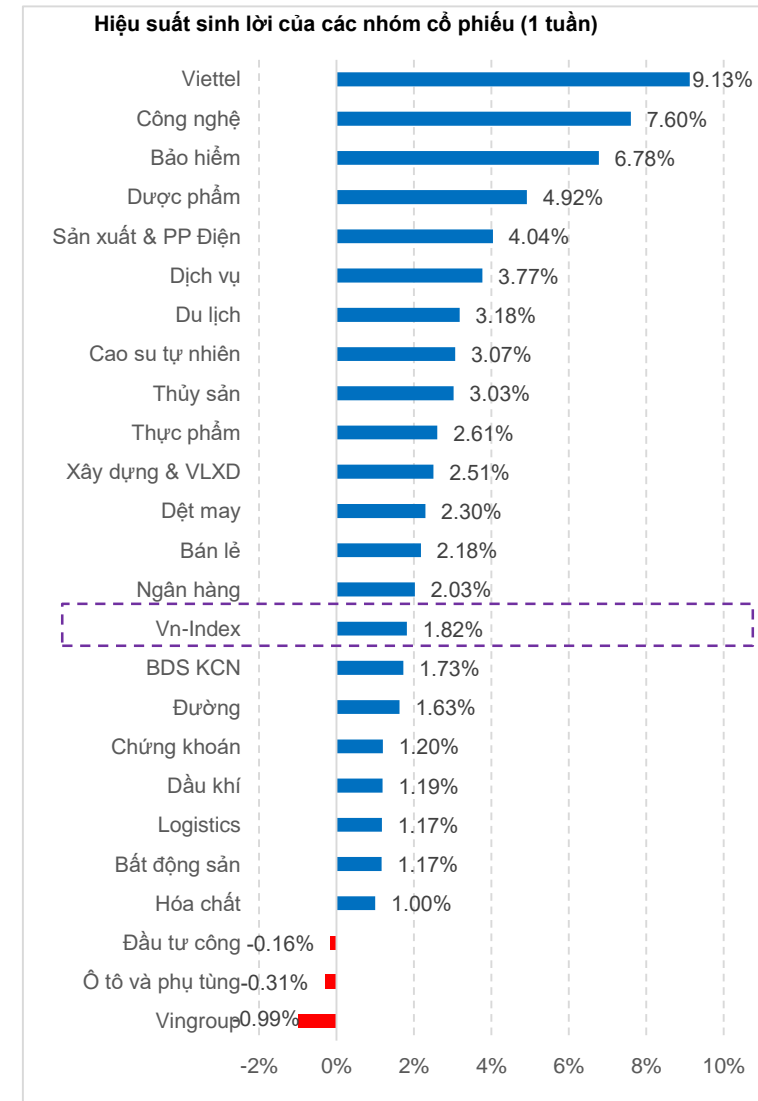
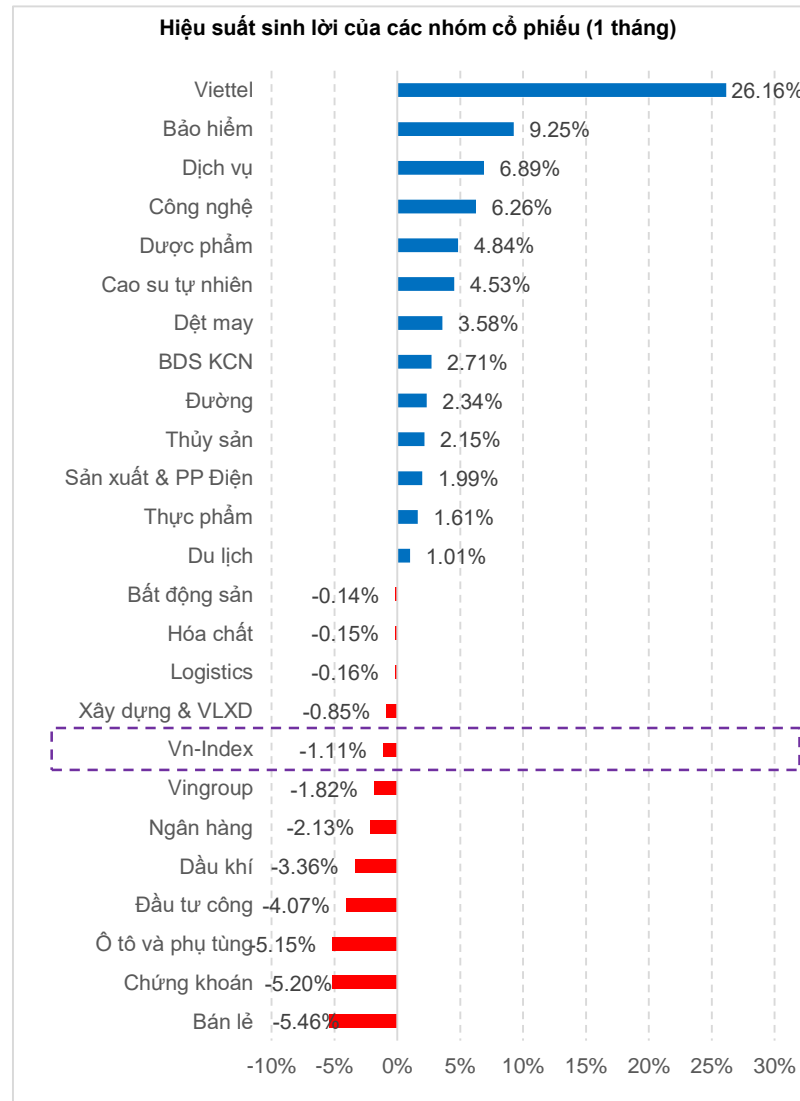
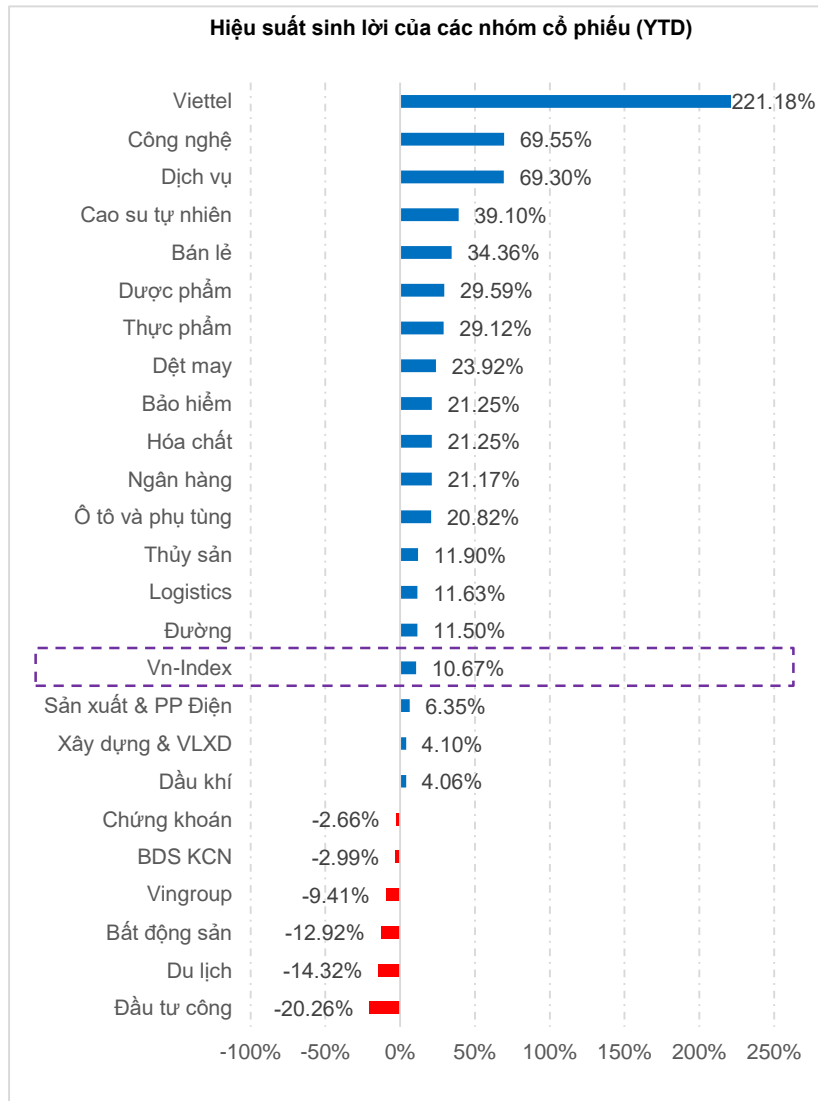
Nhóm cổ phiếu bật lên từ đáy (Vn-Index 1.198 điểm, theo giá đóng cửa)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thị trường trong nước ngắt mạch tăng liên tiếp 4 năm liền trong tháng 11, tháng cuối năm thị trường đã tăng ¾ năm vừa qua

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	3.20	1.75	-1.68	.53	1.17	1.07	1.55	2.21	-1.17	-.92	1.82	.69
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02
2014	10.28	5.38	.87	-2.29	-2.76	2.87	3.10	6.81	-5.95	.34	-5.70	-3.70

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



**Nhận định thị trường: Vn-Index đã thoát khỏi xu hướng giảm từ tháng 10 nhưng vẫn chưa lấy lại được các ngưỡng MA quan trọng**

**Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index vẫn nằm dưới các ngưỡng MA (50, 100, 200), vùng cản hiện tại ở khu vực 1.260 điểm**

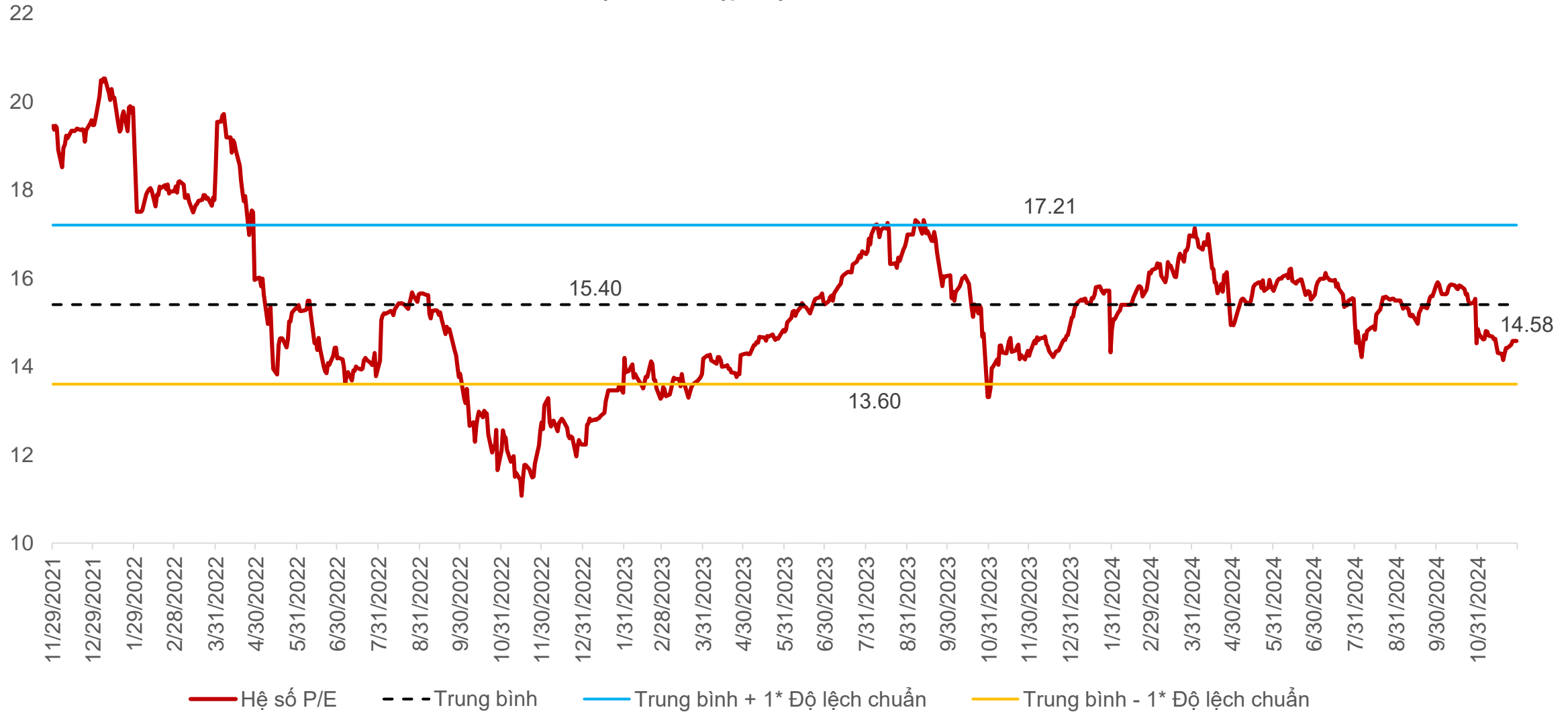


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E - Cập nhật 29/11/2024



## Nhận định thị trường

Sau nhịp giảm hơn 100 điểm kể từ đỉnh tháng 10 về vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, thị trường trong nước đã tìm được vùng cân bằng và có nhiều kỳ vọng tạo đà cho nhịp phục hồi trong tháng 12. Một số tín hiệu vốn là nút thắt đối với thị trường ở tháng 10 đã dần được tháo gỡ, đang hỗ trợ nhịp phục hồi trong “nghi ngờ” hình chữ V của chỉ số Vn-Index có thể kể đến như:

1) Đối với thị trường thế giới, Chứng khoán Mỹ vẫn tiếp tục vượt trội so với phần còn lại của thế giới nhưng đáng chú ý là chỉ số Dollar (DXY) và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã có sự điều chỉnh giảm, qua đó giảm sức ép lên tỷ giá USD/VND đối với thị trường trong nước.

2) Ở trong nước, càng về giai đoạn cuối năm, thị trường càng nhận được nhiều thông tin hỗ trợ tích cực, qua đó giúp chỉ số Vn-Index phục hồi từ ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và có nhiều cơ hội để mở rộng đà tăng như:

- Câu chuyện tỷ giá cũng dần hạ nhiệt khi NHNN có các hoạt động bơm ròng để hỗ trợ thanh khoản, lãi suất liên ngân hàng đang trong xu hướng giảm. Ngày 28-11, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã điều chỉnh tăng thêm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng (nói room tín dụng) năm 2024, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng mở rộng hoạt động kinh doanh một cách minh bạch và công bằng.
- Tín hiệu rõ nét nhất hỗ trợ thị trường từ câu chuyện tỷ giá hạ nhiệt là việc khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 6 phiên liên tiếp sau chuỗi bán ròng kỷ lục hơn 3,3 tỷ USD trên toàn thị trường kể từ đầu năm.
- Thanh khoản toàn thị trường có tín hiệu tạo đáy khi thanh khoản tháng 11 đang ở mức thấp nhất kể từ đầu năm (bình quân 16.000 tỷ đồng/phiên so với mức 22.000 tỷ đồng kể từ đầu năm)
- Càng về giai đoạn nước rút cuối năm, thị trường càng nhận được nhiều thông tin hỗ trợ tích cực hơn như: Tại Công điện số 122/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước thực hiện 8 nhóm nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15%, đảm bảo hệ thống ngân hàng hoạt động thông suốt, an toàn và hiệu quả.
- Bên cạnh đó, Thị trường cũng đón nhận một số thông tin vĩ mô tích cực như: Bộ Tài chính đã đề xuất kéo dài thời gian giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT) với một số mặt hàng, dịch vụ thêm sáu tháng, tức tới giữa năm 2025. Mục tiêu là nhằm kích cầu tiêu dùng, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước cũng như nền kinh tế.
- Ngoài ra, Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã thông qua Dự thảo Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT – VAT) sửa đổi, theo đó kể từ ngày 01/7/2025, phân bón chính thức trở thành mặt hàng chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra với thuế suất 5%. Điều này có thể giúp các doanh nghiệp phân bón nội địa hưởng lợi trong năm sau.
- Trong khi đó, các doanh nghiệp thuộc ngành điện cũng đang mong chờ Luật Điện lực sửa đổi, dự kiến sẽ được thông qua tại Quốc hội trong tuần này, với định hướng tư nhân hóa ngành điện từ năm 2025. Theo đó, ngoài việc thông qua cơ chế giá điện hai thành phần, tăng giá bán lẻ cho EVN, các dự án năng lượng tái tạo vận hành theo mô hình mua bán điện trực tiếp giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phát điện được khuyến khích. Luật mới cũng khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân đầu tư các đường dây truyền tải từ 220kV trở xuống.
- Một số nhóm cổ phiếu có mức chiết khấu hấp dẫn như: Bất động sản, chứng khoán, dầu khí, .... Đã được dòng tiền quay lại bắt đáy khi trong nhịp giảm mạnh vừa qua
- Về kỹ thuật, nhịp giảm hơn 100 điểm của chỉ số Vn-Index kể từ đỉnh tháng 10 về vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, tương đương mức giảm hơn 8% có nét tương đồng với 2 nhịp giảm mạnh hơn 9% ở các tháng 4 và 7 trong năm nay khi thị trường đã điều chỉnh về biên dưới của vùng dao động 1.180 điểm – 1.300 điểm suốt 7 tháng qua. Dù là nhịp phục hồi trong nghi ngờ khi thanh khoản vẫn tiếp tục giảm nhưng khả năng chỉ số Vn-Index tiếp tục mở rộng đà tăng đang được hỗ trợ từ các thông tin hỗ trợ trong nước. Thị trường có khả năng rung lắc ở vùng cận đáng chú ý 1.260 điểm trong tuần này, đây là cơ hội cho dòng tiền đến sau, cũng như là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục.
- Chúng tôi khuyến nghị cơ hội đầu tư đối với các nhóm cổ phiếu như: BĐS, BĐS KCN, Logistics, xuất khẩu (dệt may, thủy sản, gỗ), Viettel, thép, hóa chất, chứng khoán, v.v...

### 👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

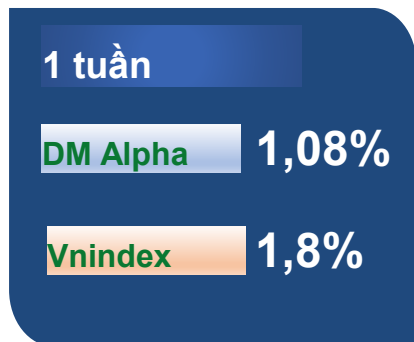
### 👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside  $\geq 1$ .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.



# Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

## Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



### Danh mục nắm giữ

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024  
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2924

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	25,400	11/20/2024	29,000	23,300	14.17%	-8.27%	5	11/29/2024	26,750	5.31%
2	DXG	17,000	11/21/2024	20,000	15,000	17.65%	-11.76%	5	11/29/2024	17,500	2.94%
2	CTG	34,750	11/22/2024	38,000	32,000	9.35%	-7.91%	4	11/29/2024	35,750	2.88%

**HPG** Doanh thu tăng 19% svck lên mức 34,300 tỷ VNĐ nhờ sản lượng tăng trưởng 14% svck và mảng nông nghiệp cải thiện 20% svck Biên LN gộp tăng lên mức 14% (+1.5 điểm % svck và 1 điểm % QoQ) nhờ giá nguyên liệu than và quặng giảm mạnh 8% và 9% svck so với giá bán chỉ giảm 6% svck. Doanh thu tài chính giảm 25% svck về mức 528 tỷ VNĐ trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp.

Chi phí tài chính giảm 40% svck đạt mức 832 tỷ VNĐ nhờ áp lực tỷ giá và lãi vay hạ nhiệt. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 720 tỷ VNĐ (+30% svck) do áp lực tăng đến từ chi phí vận tải. Chi phí QLDN tăng nhẹ 5% svck lên mức 321 tỷ VNĐ.

Nhờ biên gộp tiếp tục cải thiện, LN ròng của HPG tăng 51% svck lên mức 3,021 tỷ VNĐ. Lũy kế 9T/24, LN ròng đạt 9,212 tỷ (+138% svck và đạt 92% kế hoạch LN cả năm).

Tiến độ hiện tại của DQ2: DQ2 đã gần như hoàn thành lắp đặt các dây chuyền chính của phân kì 1 và đạt 50% của phân kì 2. Lò cao đầu tiên sẽ chạy thử từ Q4/24 và phân kì 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào Q4/25.

**DXG** - Doanh số kí bán của DN dự kiến tăng trưởng 203%/42% svck nhờ động lực tăng trưởng từ giai đoạn 2 dự án GSW và Riverside. Dự án Riverside có thể được hưởng lợi trong bối cảnh nguồn cung căn hộ thiếu hụt tại HCM.

- LN ròng tăng trưởng 37%/137% svck lên mức 417/946 tỷ VNĐ nhờ đóng góp của dự án GSW và Riverside

Riverside trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong 2025 – 2026 và

- Định giá hiện tại của DN đang thấp hơn 38% so với mức định giá hợp lý.

**CTG** - TOI trong Q4/24 ghi nhận ở mức khoảng 16k tỷ, giảm 11% so với cùng kỳ chủ yếu do NIM giảm khiến NII giảm nhẹ svck. Tuy nhiên, nhờ CIR cải thiện và chi phí trích lập đi ngang nên LNST của CTG trong Q4/24 tăng 21.8% svck.

- Dự báo LN cả năm 2024 sẽ tăng khoảng 15.4% sv 2023 và duy trì cho năm 2025.

- Định giá hiện tại P/B 1.3x, thấp hơn nhiều so với BID (2.0x) và VCB (2.6x).

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.82	(1.11)	10.67
1	VCB	517.55	2.98	(0.32)	16.19
2	ACV	270.59	5.01	6.53	90.45
3	VGI	267.86	9.77	27.27	252.71
4	BID	262.79	2.30	(2.09)	7.72
5	FPT	205.07	7.77	6.18	73.90
6	CTG	190.10	2.14	0.14	31.92
7	HPG	168.86	2.49	(0.56)	5.29
8	VHM	168.81	(1.92)	(1.69)	(5.56)
9	TCB	166.26	0.43	(1.26)	53.05
10	GAS	162.35	0.58	(1.28)	1.27
11	MCH	158.62	4.69	9.59	192.63
12	VIC	155.62	0.12	(2.53)	(9.19)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	151.14	0.52	(6.36)	5.04
14	VNM	134.80	0.47	(2.27)	0.09
15	MBB	127.35	0.62	(3.59)	32.34
16	GVR	125.40	1.29	(3.98)	49.01
17	ACB	112.34	1.00	(0.79)	25.50
18	MSN	104.14	3.10	(4.44)	9.25
19	MWG	87.71	2.54	(9.02)	42.48
20	LPB	81.84	1.26	(2.12)	104.76
21	HDB	73.69	2.63	(5.76)	30.02
22	SAB	71.18	1.26	1.63	(5.71)
23	BCM	68.52	1.06	0.61	7.33
24	STB	62.49	1.99	(5.40)	19.14
25	BSR	60.77	1.55	(7.08)	9.04

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.82	(1.11)	10.67
26	HVN	60.67	1.64	20.00	127.76
27	VIB	56.31	4.40	0.26	20.14
28	VJC	55.35	0.69	(2.48)	(5.19)
29	MVN	52.59	2.28	34.94	142.16
30	PLX	50.82	2.17	(2.68)	20.48
31	VEA	50.63	(0.52)	(4.86)	25.29
32	SSB	48.20	0.59	2.72	(19.27)
33	SSI	47.67	0.82	(7.71)	(4.20)
34	FOX	46.74	7.10	8.41	94.08
35	TPB	42.93	0.62	(6.36)	14.69
36	DGC	40.90	3.40	0.17	19.16
37	VRE	40.90	(1.10)	0.28	(23.18)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	SHB	37.54	0.49	(2.83)	(0.43)
39	EIB	35.02	2.78	(7.27)	9.69
40	KDH	33.42	1.69	(1.04)	16.10
41	BVH	32.96	7.47	13.05	23.06
42	REE	31.56	3.86	4.84	38.24
43	PNJ	31.36	0.00	(2.00)	10.24
44	MSB	29.64	0.44	(6.88)	15.23
45	VEF	29.47	2.26	(17.45)	61.39
46	POW	29.16	8.77	3.77	10.22
47	GMD	26.78	0.94	(0.92)	10.70
48	OCB	25.89	3.37	(6.11)	(2.94)
49	SSH	25.16	0.60	0.75	5.14
50	FRT	24.10	3.06	2.70	66.82

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## **KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

### **Giám đốc Khối Nghiên cứu**

Trần Thị Khánh Hiền

### **Trưởng phòng**

Nguyễn Tiến Dũng

### **Vĩ mô & Chiến lược thị trường**

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

### **Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính**

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

### **Bất động sản**

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### **Dịch vụ - Tiêu dùng**

Nguyễn Quỳnh Ly

### **Công nghiệp – Năng Lượng**

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng